Website
Bo GTVT
Digitally signed by Website Bo GTVT
DN: c=VN, o=Bo Giao thong van tai, ou=TTCNTT Bo Giao thong van tai, l=Ha Noi, cn=Website Bo GTVT
Date: 2012.02.09 14:23:01 +07'00'

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 69 /2011/TT-BGTVT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2011

THÔNG TƯ

Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 27 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hoa tiêu hàng hải;

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 49/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hoa tiêu hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2011 quy định về vùng Hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải.

Điều 2. Thông tư này điều chỉnh các hoạt động dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải và áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc cung cấp, quản lý, kiểm tra và thanh tra hoạt động dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải.

Điều 3. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 162/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2010 của Bộ trưởng Bộ GTVT.

Điều 4. Giao Vụ Khoa học-Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các quy định của Thông tư này,

kiểm tra việc đảm bảo chất lượng trong quá trình thực hiện cung ứng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Bắc, Tổng Giám đốc Tổng công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Nam, Giám đốc các Công ty Hoa tiêu hàng hải và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Thứ trưởng;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Bắc;
- Tổng công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải miền Nam;
- Các Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I đến IX;
- Các công ty: Hoa tiêu hàng hải TKV, Hoa tiêu Tân cảng, Dịch vụ vận tải biển VT;
- Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử của Bộ GTVT;
- Công báo;
- Lưu: VT, KHCN.

BỘ TRƯỞNG

Đinh La Thăng

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HOA TIÊU HÀNG HẢI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 69 /2011/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương I:
QUY ĐỊNH CHUNG

I.1. Cơ sở pháp lý xây dựng định mức:

- Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước;
- Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;
- Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;
- Nghị định số 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hoa tiêu hàng hải;
- Nghị định số 49/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 11 Nghị định 173/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Hoa tiêu hàng hải;
- Thông tư 06/2009/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về tiêu chuẩn đào tạo, cấp, thu hồi chứng chỉ khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- Thông tư số 10/2011/TT-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung Thông tư 06/2009/TT-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải quy định về đào tạo, cấp, thu hồi chứng chỉ khả năng chuyên môn hoa tiêu hàng hải và giấy chứng nhận vùng hoạt động hoa tiêu hàng hải;
- Thông tư số 58/2011/TT-BGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2011 quy định về vùng Hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam;
- Các số liệu khảo sát, kiểm tra thực tế và các tài liệu liên quan đến xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật hoa tiêu hàng hải.

I.2. Các nguyên tắc chung:

- Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải xác định các mức tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn của phương tiện thủy, phương tiện bộ, thời gian lao động công nghệ hoa tiêu hàng hải khi Hoa tiêu thực hiện dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải trên các tuyến luồng hàng hải được giao.

- Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải được xây dựng trên cơ sở Quy trình dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải; Quy định về cấp bậc, số lượng hoa tiêu tối thiểu đối với từng loại tàu và tuyến dẫn tàu; Yêu cầu và loại phương tiện đưa, đón hoa tiêu phù hợp điều kiện thực tế của hoạt động hoa tiêu dẫn tàu trong các vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam.

- Trong trường hợp đóng mới hoặc bổ sung mới các phương tiện đưa đón hoa tiêu thì phải được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo các phương tiện chuẩn phù hợp với mức độ sóng gió của khu vực thực tế.

- Trường hợp bổ sung tuyến luồng mà chưa được nêu trong định mức này thì cần có báo cáo khảo sát tuyến luồng cụ thể trình cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

I.3. Nội dung định mức:

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải bao gồm:

1. Định mức thời gian lao động công nghệ hoa tiêu cho từng tuyến dẫn tàu.

Là mức thời gian lao động công nghệ của hoa tiêu khi thực hiện hoàn thành một quy trình công nghệ dẫn tàu đối với từng tuyến dẫn tàu; được xác định đối với từng bước theo Quy trình dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải.

2. Định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện đưa, đón hoa tiêu.

Là mức tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn trong 01 giờ hoạt động của máy chính và máy phát điện của phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu, được xác định tại các chế độ khai thác máy; Mức tiêu hao nhiên liệu và dầu bôi trơn của phương tiện bộ (xe ô tô) đưa đón Hoa tiêu khi chạy 100 km trên đường.

I.4. Kết cấu định mức:

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải bao gồm:

Chương 1: Quy định chung;

Chương 2: Quy trình tác nghiệp dẫn tàu của hoa tiêu hàng hải và tiêu chuẩn về đảm bảo chất lượng dịch vụ;

Chương 3: Định mức thời gian lao động công nghệ hoa tiêu;

Chương 4: Định mức tiêu hao nhiên liệu và dầu bôi trơn của phương tiện thủy, phương tiện bộ đưa đón Hoa tiêu;

Phụ lục: Định mức kinh tế kỹ thuật dịch cụ công ích Hoa tiêu;

I.5. Quy định áp dụng định mức:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải được áp dụng làm cơ sở xác lập giá đặt hàng dịch vụ công ích Hoa tiêu Hàng hải và phục vụ công tác đánh giá chất lượng cung ứng dịch vụ công ích Hoa tiêu hàng hải;

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải áp dụng cho từng lượt Hoa tiêu dẫn tàu trên một tuyến. Trong quá trình thực hiện định mức được áp dụng hệ số điều chỉnh (k) như sau:

- Với khoảng cách dẫn tàu xa, yêu cầu Hoa tiêu dẫn tàu phải làm việc liên tục từ 08 giờ đến 12 giờ: Thời gian hoạt động của hoa tiêu được áp dụng hệ số $k_1 = 1,7$;

- Định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện đưa, đón hoa tiêu được xác định trên cơ sở đưa, đón 01 Hoa tiêu cho 01 lần dẫn tàu ($k_2 = 1,0$). Nếu công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu được kết hợp cho nhiều tàu thì khi tính lượng tiêu hao nhiên liệu cho phương tiện đưa, đón hoa tiêu sẽ áp dụng hệ số điều chỉnh $k_2 = 0,7$;

- Các mức trong tập định mức này áp dụng trong trường hợp các đơn vị thực hiện nhiệm vụ Hoa tiêu hàng hải đảm bảo chất lượng dịch vụ theo các tiêu chí được nêu tại Bộ định mức này và theo các quy định hiện hành. Trong trường hợp, có kết quả kiểm tra xác nhận chất lượng dịch vụ thấp hơn (hoặc cao hơn) các tiêu chí về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu quy định tại chương 2 của định mức này, thì sẽ áp dụng hệ số điều chỉnh $k_3 = 0,9$ (hoặc 1,1) đối với các nội dung định mức có liên quan;

3. Những công tác khác không quy định trong tập định mức này thì áp dụng theo các định mức và quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II:

QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP DẪN TÀU CỦA HOA TIÊU HÀNG HẢI VÀ TIÊU CHUẨN VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HOA TIÊU HÀNG HẢI

II.1. Quy trình tác nghiệp hoa tiêu dẫn tàu:

II.1.1. Quy trình tác nghiệp hoa tiêu dẫn tàu lớn vào cầu cảng, hoặc đến vị trí yêu cầu:

Quy trình dẫn tàu gồm các bước cơ bản với những nội dung công việc như sau:

Bước 1: Hoa tiêu nhận kế hoạch tại trụ sở công ty Hoa tiêu:

Sau khi kế hoạch điều động tàu đã được phê duyệt, Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Điều hành trung tâm và tiến hành xem xét, nghiên cứu các yếu tố liên quan (khí tượng, hải văn, vị trí cầu cảng, bến neo, phao buộc....) chuẩn bị phương án điều động, tác nghiệp trên hải đồ tại phòng Hoa tiêu hàng hải.

Bước 2: Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn:

- Dùng phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty đến Trạm hoa tiêu hoặc đến vị trí tập kết của phương tiện thủy của Công ty Hoa tiêu ở trong cảng. Có thể dùng canô để đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty Hoa tiêu đến vị trí tập kết của phương tiện thủy đối với các tuyến luồng địa hình khu vực cụ thể cho phép. Thời gian đi đường (kể cả thời gian trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng và thời gian Hoa tiêu đi từ bến xuống phương tiện thuỷ) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy trung bình là: 20km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố;

- Phương tiện thủy chở Hoa tiêu ma-nơ rời bến, đưa hoa tiêu đến tàu cần dẫn. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Phương tiện thủy chở Hoa tiêu ma-nơ cập tàu cần dẫn, nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu cần dẫn.

Bước 3: Phương tiện thủy chở Hoa tiêu hành trình quay về:

- Trường hợp tàu cần dẫn cập bến xuất phát của phương tiện thủy chở Hoa tiêu: Phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu làm ma-nơ rời tàu cần dẫn về bến;

- Trường hợp tàu cần dẫn cập cảng khác bến xuất phát của phương tiện thủy chở Hoa tiêu: Phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu làm ma-nơ rời tàu cần dẫn và hành trình theo tàu cần dẫn;

- Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải.

Bước 4: Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu:

- Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi thống nhất kế hoạch với Thuyền trưởng tàu được dẫn;

- Hoa tiêu điều động tàu kéo neo, hoặc cởi dây buộc phao và dẫn tàu vào cảng cần cập (hoặc đến vị trí yêu cầu). Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải.

- Hoa tiêu ma-nơ tàu lớn cập cầu cảng, hoặc vị trí yêu cầu, thả neo (buộc phao) tàu lớn;

- Hoa tiêu bàn giao công việc cho thuyền trưởng tàu được dẫn và rời khỏi tàu lớn. Chờ tàu lớn làm cầu thang (nếu ở cầu cảng) hoặc chờ phương tiện chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu lớn (nếu ở khu neo, buộc phao).

Bước 5: Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở Công ty Hoa tiêu:

- Trường hợp tàu cần dẫn cập cầu cảng xuất phát của tàu chở Hoa tiêu: Dùng xe ô tô đón Hoa tiêu từ cầu cảng về Trụ sở Công ty Hoa tiêu. Thời gian đi đường (kể cả thời gian Hoa tiêu đi lên từ phương tiện thuỷ và trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố;

- Trường hợp tàu cần dẫn neo buộc hoặc cập cầu cảng khác cảng xuất phát của phương tiện thủy chở Hoa tiêu:

+ Phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu và hành trình theo tàu cần dẫn; đón Hoa tiêu và đưa Hoa tiêu về cảng xuất phát ban đầu. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

+ Dùng xe ô tô đón Hoa tiêu từ cầu cảng về Trụ sở Công ty Hoa tiêu. Thời gian đi đường (kể cả thời gian Hoa tiêu đi lên từ phương tiện thuỷ và trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố.

(Tác nghiệp hoa tiêu dẫn tàu rời cảng thực hiện theo quy trình ngược lại tương tự).

II.1.2.Quy trình tác nghiệp hoa tiêu dẫn tàu chở dầu ra dàn khai thác dầu mỏ ngoài biển:

a) Phương án Hoa tiêu đi cùng tàu chở dầu cần dẫn ra dàn khoan khai thác dầu và dẫn tàu dầu quay về:

Bước 1: Hoa tiêu nhận kế hoạch tại trụ sở công ty Hoa tiêu:

Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ và tiến hành xem xét, nghiên cứu các yếu tố liên quan (khí tượng, hải văn, vị trí cầu cảng, bến neo, phao buộc....) chuẩn bị phương án điều động, tác nghiệp trên hải đồ tại phòng Hoa tiêu hàng hải;

Bước 2: Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu chở dầu:

- Dùng phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty đến Trạm hoa tiêu hoặc đến vị trí tập kết của phương tiện thủy đưa đón Hoa tiêu ở trong cảng. Thời gian đi đường (kể cả thời gian trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng và thời gian Hoa tiêu đi từ bến xuống phương tiện thuỷ) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố;

- Phương tiện thủy chở Hoa tiêu ma-nơ rời bến, đưa hoa tiêu đến vị trí neo đỗ của tàu chở dầu cần dẫn. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của tuyến luồng hàng hải;

Bước 3: Phương tiện thủy chở Hoa tiêu hành trình về cảng xuất phát:

- Phương tiện thủy chở Hoa tiêu ma-nơ cập tàu chở dầu, nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu dầu cần dẫn và làm ma-nơ rời tàu dầu về cảng xuất phát;

- Phương tiện thủy chở Hoa tiêu hành trình về cảng xuất phát. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của tuyến luồng hàng hải;

Bước 4: Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu chở dầu ra dàn khai thác dầu mỏ và quay về:

- Hoa tiêu lên tàu, trao đổi thống nhất kế hoạch với Thuyền trưởng tàu dầu cần dẫn;

- Chuẩn bị và chờ đợi các yếu tố thuận lợi cho hành trình tàu chở dầu ra biển: thủy triều, thời tiết ổn định, bố trí tàu lai dắt, ...

- Điều động cho tàu kéo neo và tác nghiệp hành trình dẫn tàu dầu từ vị trí đón trả hoa tiêu quy định đến kho nổi chứa dầu. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Trao đổi với Thuyền trưởng và Đại diện Mỏ thống nhất phương án cập buộc và chuẩn bị máy;

- Hướng dẫn tàu lai tác nghiệp và làm ma-nơ tàu chở dầu cập kho nổi chứa dầu của Mỏ để làm hàng;

- Điều động tàu chứa dầu nối ống bơm dầu với kho nổi chứa dầu mỏ;

- Trong suốt quá trình bơm dầu từ kho nổi vào tàu dầu, Hoa tiêu liên tục thường trực điều chỉnh, điều động để tàu dầu làm hàng ổn định và kiểm tra hầm hàng;

- Chờ xác định khối lượng dầu và điều động tàu tháo ống bơm dầu;

- Trao đổi với thuyền trưởng phương án đưa tàu ra, kéo neo và làm ma-nơ tàu chở dầu rời kho nổi chứa dầu;

- Điều động tháo dây tàu lai và điều động tàu, chờ làm các thủ tục xác nhận về hàng hóa và thông quan;

- Tác nghiệp hành trình dẫn tàu dầu từ kho nổi chứa dầu trở về vị trí neo cập tàu chở dầu theo quy định. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Hoa tiêu hoàn tất công việc dẫn tàu và bàn giao tàu dầu cho Thuyền trưởng.

Bước 5: Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở Công ty Hoa tiêu:

- Phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu hành trình từ cảng xuất phát ra vị trí đón trả Hoa tiêu của tàu chở dầu, làm ma-nơ cập tàu dầu, đón Hoa tiêu đưa về cảng xuất phát ban đầu. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của tuyến luồng hàng hải;

- Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ cầu cảng về Công ty Hoa tiêu. Thời gian đi đường (kể cả thời gian Hoa tiêu đi lên từ phương tiện thuỷ và trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố.

b) Phương án Hoa tiêu đi máy bay ra dàn khoan khai thác dầu và dẫn tàu dầu quay về:

Bước 1: Hoa tiêu nhận kế hoạch tại trụ sở công ty Hoa tiêu:

Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ và tiến hành xem xét, nghiên cứu các yếu tố liên quan (khí tượng, hải văn, vị trí cầu cảng, bến neo, phao buộc,....) chuẩn bị phương án điều động, tác nghiệp trên hải đồ tại phòng Hoa tiêu hàng hải;

Bước 2: Hoa tiêu ra dàn khoan khai thác dầu:

- Dùng phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty ra sân bay và làm thủ tục lên máy bay. Thời gian đi đường (kể cả thời gian trình báo thủ tục) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố;

- Máy bay đưa Hoa tiêu ra kho nổi chứa dầu ngoài biển. Thời gian bay được xác định theo hợp đồng dịch vụ bay của Công ty bay dịch vụ;

Bước 3: Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu chở dầu từ dàn khai thác dầu mỏ trở về:

- Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ kho nổi chứa dầu sang tàu cần dẫn.

- Hoa tiêu lên tàu chở dầu, trao đổi thống nhất kế hoạch với Thuyền trưởng tàu dầu cần dẫn và Đại diện dàn khai thác dầu mỏ thống nhất phương án cập buộc và chuẩn bị máy;

- Hướng dẫn tàu lai tác nghiệp và làm ma-nơ tàu chở dầu cập kho nổi chứa dầu để làm hàng;

- Điều động tàu chở dầu nối ống bơm dầu với kho nổi chứa dầu mỏ;

- Trong suốt quá trình bơm dầu từ kho nổi vào tàu dầu, Hoa tiêu liên tục thường trực điều chỉnh, điều động để tàu dầu làm hàng ổn định và kiểm tra hầm hàng;

- Chờ xác định khối lượng dầu và điều động tàu tháo ống bơm dầu;

- Trao đổi với thuyền trưởng phương án đưa tàu ra và làm ma-nơ tàu chở dầu rời kho nổi chứa dầu;

- Điều động tháo dây tàu lai và điều động tàu, chờ làm các thủ tục xác nhận về hàng hóa và thông quan;

- Điều động tàu chở dầu hành trình về vị trí đón trả hoa tiêu quy định.

- Hoa tiêu hoàn tất công việc dẫn tàu và bàn giao tàu dầu cho Thuyền trưởng.

- Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ tàu cần dẫn về kho nổi chứa dầu, thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải.

- Hoa tiêu chờ đợi máy bay về đất liền.

- Máy bay đưa hoa tiêu từ kho nổi chứa dầu về sân bay.

Bước 4: Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở Công ty Hoa tiêu:

- Dùng phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ sân bay về Công ty Hoa tiêu. Thời gian đi đường được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố.

Ghi chú:

- *Chi tiết đối với từng tuyến luồng dẫn tàu cụ thể của các Công ty Hoa tiêu: theo các Phụ lục liên quan kèm theo;*

- *Trong quá trình dẫn tàu Hoa tiêu phải tuân thủ theo Quy chế về tổ chức và quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải của các Công ty Hoa tiêu khu vực.*

II.2. Tiêu chuẩn về đảm bảo chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải:

1. Tiêu chuẩn về đảm bảo chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải là tập hợp những quy định, yêu cầu nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ công ích về hoa tiêu hàng hải, mà công ty Hoa tiêu, các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan phải tuân thủ trong quá trình cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

2. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải được thể hiện qua các tiêu chí: Độ tin cậy của dịch vụ; Mức độ thoả mãn nhu cầu của khách hàng; Mức độ đảm bảo an toàn; Đảm bảo an ninh hàng hải; Và việc thực hiện các quy định về phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

3. Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải.

a) Đối với Công ty Hoa tiêu:

- Có hệ thống quản lý chất lượng và quy trình tổ chức thực hiện logic, hiệu quả, an toàn;

- Tổ chức cung cấp và đáp ứng đầy đủ nhu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong vùng hoa tiêu bắt buộc hoặc tuyến dẫn tàu được giao. Về phương tiện, thiết bị: đủ số lượng và chủng loại yêu cầu; Về lực lượng lao động Hoa tiêu hàng hải: đủ về số lượng, đúng về cấp hạng hoa tiêu khi hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải trong vùng trách nhiệm được giao. Đảm bảo có ít nhất 10% Hoa tiêu dự phòng theo qui định;

- Bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch để cơ quan có thẩm quyền xem xét giao kế hoạch, hoặc đặt hàng và tổ chức thực hiện;

- Lập kế hoạch bố trí hoa tiêu dẫn tàu hàng ngày, thông báo với cảng vụ hàng hải, các đơn vị Hoa tiêu hàng hải trong vùng hoa tiêu để thống nhất thực hiện; trường hợp có thay đổi phải kịp thời thông báo và nêu rõ lý do;

- Tổ chức trực ban 24/24h;

- Cung cấp Hoa tiêu đích danh trong trường hợp chủ tàu hoặc đại diện của chủ tàu có yêu cầu. Trường hợp không đáp ứng được phải nêu rõ lý do và bố trí hoa tiêu khác thay thế;

- Phối hợp với tổ chức Bảo đảm an toàn hàng hải, doanh nghiệp Cảng, Đại lý của chủ tàu và các Cơ quan, Tổ chức liên quan tại khu vực để tổ chức cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải an toàn, hiệu quả;

- Quản lý hoạt động của hoa tiêu, bố trí hoa tiêu có cấp bậc phù hợp với hạng tàu dẫn theo quy định;

- Bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải;

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Hoa tiêu theo quy định của pháp luật;

- Cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải là hoạt động chính. Các hoạt động khác không được ảnh hưởng đến hoạt động này. Trong hoạt động cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải không được đình công, lãn công dưới bất cứ hình thức nào;

- Thực hiện đầy đủ quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với tổ chức hoa tiêu hàng hải;

- Ngoài khoản thu theo quy định của nhà nước về phí hoa tiêu hàng hải, không được tự ý thu thêm bất cứ khoản nào khác.

b) Đối với Hoa tiêu hàng hải:

- Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 172, 173, 175 của Bộ Luật Hàng hải Việt Nam; Điều 9 Nghị định 173/2007/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan khác;

- Thành thạo tiếng Anh;

- Chỉ được dẫn tàu phù hợp với hạng, bậc của hoa tiêu theo quy định;

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy chế dẫn tàu, nội quy cảng biển khu vực; Cập nhật các quy định mới, có ý thức rèn luyện nâng cao tay nghề, kỹ năng điều động và xử lý tình huống.

- Dẫn tàu đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

- Dẫn tàu đi đúng tuyến luồng quy định, đúng giờ; lên xuống tàu đúng vị trí, yêu cầu quy định;

- Mẫn cán trong thực hiện nhiệm vụ, không gây khó khăn, sách nhiễu trong khi làm nhiệm vụ;

- Đối với hoa tiêu dẫn tàu dầu thô vào cập bến phải phối hợp chặt chẽ với các thành phần có liên quan để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tàu, nhà máy, cảng biển. Sau khi dẫn tàu cập bến phải đảm bảo thường trực trong việc điều động tàu trong suốt thời gian tàu bơm rút dầu, không được rời vị trí quy định để có thể kịp xử lý mọi tình huống bất trắc có thể xảy ra;

- Không để xảy ra các tình trạng mất an toàn, tai nạn tàu thuyền;

- Không đình công, lãn công dưới bất cứ hình thức nào.

c) Đối với các bộ phận có liên quan:

Các bộ phận có liên quan như: Phương tiện thuỷ, bộ đưa đón Hoa tiêu; nhân viên tính phí hoa tiêu,... căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao nghiêm túc thực thi chức trách của mình.

Chương III.

ĐỊNH MỨC THỜI GIAN LAO ĐỘNG CÔNG NGHỆ HOA TIÊU

III.1. Quy định chung:

Thời gian lao động công nghệ hoa tiêu trên tuyến dẫn tàu ra, vào cảng biển trong các vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam được xác định căn cứ theo các yếu tố sau:

- Sơ đồ hành trình tuyến luồng, tốc độ bình quân của tàu trong tuyến luồng, trên biển theo Thông báo hàng hải chính thức ở từng khu vực;

- Cự ly của các tuyến hoa tiêu dẫn tàu được xác định dựa trên các cơ sở sau:

+ Thông báo công bố vùng nước cảng biển và tuyến hoa tiêu dẫn tàu hàng hải bắt buộc của Việt Nam;

+ Quyết định về việc giao tuyến dẫn tàu cho các công ty Hoa tiêu khu vực;

+ Trên cơ sở đo đạc trên hải đồ các tuyến luồng từ các vị trí quy định đón/trả hoa tiêu (P/S) đến các cảng thuộc khu vực;

+ Số liệu báo cáo thống kê khoảng cách hoa tiêu dẫn tàu theo từng tuyến luồng cụ thể của các đơn vị được tổng hợp trong Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 của Phụ lục kèm theo. Khi áp dụng để tính định mức cần có sự kiểm tra điều chỉnh cho phù hợp thực tế. Đối với các tuyến luồng bổ sung mới (chưa có trong các Bảng 1, 2, 3 của Phụ lục kèm theo) thì khoảng cách hoa tiêu dẫn tàu được xác định theo khảo sát thực tế.

- Cấp hạng hoa tiêu dẫn các loại tàu được xác định theo quy định hiện hành, cụ thể như sau:

+ Hoa tiêu ngoại hạng dẫn tất cả các loại tàu;

+ Hoa tiêu hạng I dẫn tàu có dung tích toàn phần đến dưới 20.000 GT hoặc có chiều dài tối đa đến 175m;

+ Hoa tiêu hạng II dẫn tàu có dung tích toàn phần đến dưới 10.000 GT hoặc có chiều dài tối đa đến 145m;

+ Hoa tiêu hạng III dẫn tàu có dung tích toàn phần đến dưới 4.000 GT hoặc có chiều dài tối đa đến 115m;

- Trường hợp dẫn tàu có dung tích lớn (từ 50.000 GT trở lên) hoặc dẫn tàu chạy đêm thời tiết xấu, tầm nhìn xa bị hạn chế, mật độ tàu thuyền nhiều, tàu chở hàng nguy hiểm yêu cầu mức độ an toàn cao hơn thì có thể: bố trí 02 Hoa tiêu làm việc trên tàu để đảm bảo an toàn hoặc có thể áp dụng hệ số $k_4 = 1,8$.

III.2. Xác định thời gian lao động công nghệ hoa tiêu:

Thời gian lao động công nghệ hoa tiêu trên tuyến dẫn tàu ra, vào cảng biển được xác định trên cơ sở thực hiện theo các bước Quy trình dẫn tàu của Hoa tiêu hàng hải nêu ở Chương II, cụ thể như sau:

III.2.1. Xác định thời gian lao động công nghệ hoa tiêu theo Quy trình tác nghiệp hoa tiêu dẫn tàu vào cầu cảng, hoặc đến vị trí yêu cầu:

1. Thời gian chuẩn bị tác nghiệp: Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Điều hành trung tâm của công ty Hoa tiêu, xem xét nghiên cứu các yếu tố liên quan (khí tượng, hải văn, vị trí cầu cảng, bến neo, phao buộc....) chuẩn bị phương án điều động, tác nghiệp trên hải đồ. Thời gian cho các công việc này là 30 phút;

2. Thời gian đưa Hoa tiêu đến tàu cần dẫn:

- Thời gian xe ô tô đưa Hoa tiêu từ trụ sở công ty Hoa tiêu đến trạm Hoa tiêu, hoặc đến vị trí tập kết phương tiện thủy của công ty Hoa tiêu ở trong cảng (kể cả thời gian trình báo thủ tục qua cổng cảng, thời gian Hoa tiêu đi từ bến xuống phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu) được xác định theo quãng đường đi thực tế của từng khu vực, với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố. Trường hợp dùng ca nô để đưa Hoa tiêu từ trụ sở công ty Hoa tiêu đến vị trí tập kết của phương tiện thủy, thì xác định căn cứ theo tuyến luồng địa hình khu vực cụ thể;

- Thời gian phương tiện thủy chở Hoa tiêu làm ma-nơ rời cảng, hoặc vị trí tập kết là 10 phút;

- Thời gian phương tiện thuỷ hành trình đưa Hoa tiêu đến tàu lớn cần dẫn: Xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian phương tiện thủy chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu cần dẫn là 15 phút;

3. Thời gian Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu:

- Thời gian Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng là 20 phút;

- Thời gian Hoa tiêu điều động tàu kéo neo, hoặc cởi dây buộc phao, làm ma-nơ tàu là 30 phút;

- Thời gian Hoa tiêu dẫn tàu hành trình theo tuyến luồng quy định từ vị trí đón tàu vào cảng, hoặc vị trí neo đậu theo yêu cầu: Xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian Hoa tiêu làm ma-nơ tàu dẫn cập cầu cảng, hoặc vị trí neo đậu theo yêu cầu, thả neo (buộc phao) là 90 phút;

- Thời gian Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng, chờ tàu làm cầu thang (nếu ở cầu cảng), hoặc chờ phương tiện chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu (nếu ở khu neo, buộc phao) và rời tàu là 20 phút;

4. Thời gian đón Hoa tiêu từ cầu cảng, hoặc vị trí neo buộc tàu lớn được dẫn về Trụ sở Công ty Hoa tiêu:

- Trường hợp tàu cần dẫn cập cầu cảng xuất phát của tàu chở Hoa tiêu và đón Hoa tiêu từ cầu cảng về Trụ sở Công ty Hoa tiêu bằng xe ô tô: Thời gian đi đường (kể cả thời gian Hoa tiêu đi lên từ phương tiện thuỷ và trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng) được xác định theo quãng đường đi thực tế của từng khu vực, với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố.

- Trường hợp tàu cần dẫn neo buộc, hoặc cập cầu cảng khác cảng xuất phát của phương tiện thủy chở Hoa tiêu:

+ Thời gian phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu và hành trình theo tàu lớn, đón Hoa tiêu và đưa về cảng Hoa tiêu xuất phát ban đầu: Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

+ Thời gian chở Hoa tiêu bằng xe ô tô từ cầu cảng về Trụ sở Công ty Hoa tiêu: Thời gian đi đường (kể cả thời gian Hoa tiêu đi lên từ phương tiện thuỷ và trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố.

5. Thời gian Hoa tiêu báo cáo kết quả công việc với Ban điều hành là: 15 phút.

III.2.2. Xác định thời gian lao động công nghệ hoa tiêu theo Quy trình tác nghiệp hoa tiêu dẫn tàu chở dầu ra dàn khai thác dầu mỏ ngoài biển:

a) Phương án Hoa tiêu đi cùng tàu chở dầu cần dẫn ra dàn khoan khai thác dầu và dẫn tàu dầu quay về:

1. Thời gian chuẩn bị tác nghiệp: Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Điều hành trung tâm của công ty Hoa tiêu, xem xét nghiên cứu các yếu tố liên quan (khí tượng, hải văn, vị trí cầu cảng, bến neo, phao buộc....) chuẩn bị phương án điều động, tác nghiệp trên hải đồ. Thời gian cho các công việc này là 30 phút;

2. Thời gian đưa Hoa tiêu đến tàu chở dầu cần dẫn:

- Thời gian xe ô tô đưa Hoa tiêu từ trụ sở công ty Hoa tiêu đến trạm Hoa tiêu, hoặc đến vị trí tập kết phương tiện thủy của công ty Hoa tiêu ở trong cảng (kể cả thời gian trình báo thủ tục qua cổng cảng, thời gian Hoa tiêu đi từ bến xuống phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu) được xác định theo quãng đường đi thực tế của từng khu vực, với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố.

- Thời gian phương tiện thủy chở Hoa tiêu làm ma-nơ rời cảng, hoặc vị trí tập kết là 20 phút;

- Thời gian phương tiện thuỷ hành trình đưa Hoa tiêu đến tàu cần dẫn: Xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian phương tiện thủy chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu cần dẫn là 15 phút;

3. Thời gian Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu chở dầu:

- Thời gian Hoa tiêu lên tàu dầu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng là 20 phút;

- Thời gian chuẩn bị và chờ đợi các yếu tố thuận lợi cho hành trình tàu chở dầu ra biển (thủy triều, thời tiết ổn định, bố trí tàu lai dắt, ...): Lấy theo số liệu thống kê bình quân 03 năm gần nhất của tuyến dẫn tàu;

- Thời gian Hoa tiêu điều động tàu kéo neo là 30 phút;

- Thời gian tác nghiệp hành trình dẫn tàu dầu từ vị trí đón trả hoa tiêu quy định đến kho nổi chứa dầu được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian Hoa tiêu hướng dẫn tàu cần dẫn buộc dây tàu lai làm ma-nơ tàu cần dẫn cập kho nổi chứa dầu của mỏ; Thời gian trao đổi với Thuyền trưởng và Đại diện dàn khai thác dầu mỏ thống nhất phương án cập buộc, chuẩn bị máy;

- Thời gian điều động tàu chứa dầu nối ống bơm dầu với kho nổi chứa dầu để tàu dầu làm hàng ổn định và kiểm tra hầm hàng tàu chở dầu: Lấy theo số liệu thống kê thực tế bình quân 03 năm gần nhất của các tuyến Hoa tiêu dẫn tàu dầu;

- Thời gian Hoa tiêu điều động tàu tháo ống bơm dầu là 120 phút;

- Thời gian Hoa tiêu trực chờ đo xác định khối lượng dầu là 60 phút;

- Thời gian Hoa tiêu trao đổi với thuyền trưởng phương án đưa tàu ra là 60 phút;

- Thời gian Hoa tiêu kéo neo và ma-nơ tàu chở dầu rời kho nổi chứa dầu là 120 phút;

- Thời gian Hoa tiêu điều động tháo dây tàu lai và điều động tàu, chờ làm các thủ tục xác nhận về hàng hóa và thông quan là 120 phút;

- Thời gian Hoa tiêu tác nghiệp hành trình dẫn tàu dầu từ dàn mỏ khai thác dầu trở về vị trí neo cập tàu chở dầu theo quy định: Xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian Hoa tiêu hoàn tất công việc dẫn tàu và bàn giao tàu dầu cho Thuyền trưởng là 30 phút.

4. Thời gian đón Hoa tiêu từ vị trí neo buộc tàu chở dầu về Trụ sở Công ty Hoa tiêu:

- Thời gian phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu dầu đón Hoa tiêu là 15 phút;

- Thời gian phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu hành trình đưa về cảng xuất phát ban đầu: Xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian xe ô tô đón Hoa tiêu từ cầu cảng về Công ty Hoa tiêu (kể cả thời gian Hoa tiêu đi lên từ phương tiện thuỷ và trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố;

5. Thời gian Hoa tiêu báo cáo kết quả công việc với Ban điều hành là: 15 phút.

b) Phương án Hoa tiêu đi máy bay ra dàn khoan khai thác dầu và dẫn tàu dầu quay về:

1. Thời gian chuẩn bị tác nghiệp: Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Điều hành trung tâm của công ty Hoa tiêu, xem xét nghiên cứu các yếu tố liên quan (khí tượng, hải văn, vị trí cầu cảng, bến neo, phao buộc....) chuẩn bị phương án điều động, tác nghiệp trên hải đồ. Thời gian cho các công việc này là 30 phút;

2. Thời gian đưa Hoa tiêu ra dàn khoan khai thác dầu:

- Thời gian xe ô tô đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty ra sân bay: Xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố;

- Thời gian Hoa tiêu làm thủ tục lên máy bay là 60 phút;

- Thời gian máy bay đưa Hoa tiêu ra dàn khoan khai thác dầu ngoài biển: Xác định theo hợp đồng dịch vụ bay của Công ty bay dịch vụ;

3. Thời gian Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu chở dầu:

- Thời gian Hoa tiêu trao đổi với thuyền trưởng tàu dầu cần dẫn, là 20 phút;

- Thời gian chuẩn bị và chờ đợi các yếu tố thuận lợi cho hành trình tàu chở dầu ra biển (thủy triều, thời tiết ổn định, bố trí tàu lai dắt, ...): Lấy theo số liệu thống kê bình quân 03 năm gần nhất của tuyến dẫn tàu;

- Thời gian Hoa tiêu điều động tàu lớn kéo neo, hoặc cởi dây buộc phao, làm ma-nơ tàu dầu là 30 phút;

- Thời gian điều động cho tàu kéo neo và tác nghiệp hành trình dẫn tàu dầu từ vị trí đón trả hoa tiêu quy định đến dàn khoan khai thác dầu. Thời gian hành trình được xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian Hoa tiêu hướng dẫn tàu lai tác nghiệp và làm ma-nơ tàu chở dầu cập kho nổi chứa dầu cập kho nổi chứa dầu của dàn khai thác dầu mỏ; Thời gian trao đổi với Thuyền trưởng và Đại diện dàn khai thác dầu mỏ thống nhất phương án cập buộc, chuẩn bị máy, điều động tàu chứa dầu nối ống bơm dầu với kho nổi chứa dầu mỏ; Thời gian Hoa tiêu thường trực điều chỉnh, điều động để tàu dầu làm hàng ổn định và kiểm tra hầm hàng tàu chở dầu: Lấy theo số liệu thống kê thực tế bình quân 03 năm gần nhất của các tuyến Hoa tiêu dẫn tàu dầu;

- Thời gian Hoa tiêu điều động tàu tháo ống bơm dầu là 120 phút;

- Thời gian Hoa tiêu trực chờ đo xác định khối lượng dầu là 60 phút;

- Thời gian Hoa tiêu trao đổi với thuyền trưởng phương án đưa tàu ra là 60 phút;

- Thời gian Hoa tiêu kéo neo và làm ma-nơ tàu chở dầu rời kho nổi chứa dầu là 120 phút;

- Thời gian Hoa tiêu điều động tháo dây tàu lai và điều động tàu, chờ làm các thủ tục xác nhận về hàng hóa và thông quan là 120 phút;

- Thời gian Hoa tiêu tác nghiệp hành trình dẫn tàu dầu từ dàn khai thác dầu trở về vị trí neo cập tàu chở dầu theo quy định: Xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của từng tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian Hoa tiêu hoàn tất công việc dẫn tàu và bàn giao tàu dầu cho Thuyền trưởng là 30 phút.

4. Thời gian đón Hoa tiêu từ vị trí neo buộc tàu chở dầu về Trụ sở Công ty Hoa tiêu:

- Thời gian phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu làm ma-nơ cập tàu dầu đón Hoa tiêu là 15 phút;

- Thời gian phương tiện thuỷ chở Hoa tiêu hành trình đưa về cảng xuất phát ban đầu xác định theo cự ly và tốc độ cho phép thực tế của tuyến luồng hàng hải;

- Thời gian xe ô tô đón Hoa tiêu từ cầu cảng về Công ty Hoa tiêu (kể cả thời gian Hoa tiêu đi lên từ phương tiện thuỷ và trình báo thủ tục qua cổng gác của cảng) được xác định theo quãng đường đi thực tế với tốc độ xe chạy: 20 km/h trong thành phố, 50 km/h ngoài thành phố;

5. Thời gian Hoa tiêu báo cáo kết quả công việc với Ban điều hành là: 15 phút.

Chương IV:
ĐỊNH MỨC TIÊU HAO NHIÊN LIỆU, DẦU BÔI TRƠN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY, BỘ ĐƯA, ĐÓN HOA TIÊU

IV.1. Quy định chung:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn của phương tiện thủy, phương tiện bộ đưa đón Hoa tiêu xác định mức hao phí cần thiết về nhiên liệu, dầu bôi trơn của phương tiện thủy, bộ để thực hiện một quy trình dẫn tàu của Hoa tiêu hàng hải.

2. Định mức được xây dựng trên cơ sở các phương tiện, thiết bị hiện đang sử dụng của các Công ty Hoa tiêu; Các tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo và mức phụ tải thực tế sử dụng của các phương tiện; Quy trình thực hiện dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Tốc độ vận hành trung bình cho phép của các phương tiện thủy, bộ trên các tuyến luồng hàng hải và đường bộ; Và các định mức và quy định liên quan hiện hành.

3. Định mức nhiên liệu của phương tiện thủy được tính theo lượng tiêu hao nhiên liệu trong 1 giờ làm việc (kg/h) theo các chế độ và thời gian hoạt động của phương tiện mới, trên cơ sở suất tiêu hao nhiên liệu (g_{tt}) quy định trong tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo.

4. Định mức nhiên liệu của phương tiện bộ (xe ô tô) được tính theo suất tiêu hao nhiên liệu của phương tiện mới (g_{oto}), quy định trong tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo khi di chuyển 100 km (lít/100 km).

5. Đối với các phương tiện thủy hiện có: Áp dụng các hệ số điều chỉnh thời gian khai thác phương tiện (k_t) như sau:

- Đối với các phương tiện thủy có thời gian hoạt động từ 5 năm đến dưới 10 năm: Tăng thêm 3% ($k_t = 1,03$);
- Đối với các phương tiện thủy có thời gian hoạt động trên 10 năm: Tăng thêm 5% ($k_t = 1,05$);

6. Mức tiêu hao nhiên liệu của xe ô tô khi chạy trong thành phố được tính tăng thêm 10% ($k_{tp} = 1,10$).

7. Mức tiêu hao dầu bôi trơn được tính theo tỷ lệ % của lượng tiêu hao nhiên liệu (1% đối với xe ô tô; 2% đối với phương tiện thủy).

8. Thông số kỹ thuật chi tiết của các loại phương tiện thủy, phương tiện bộ đưa đón hoa tiêu hiện có được tổng hợp trong các Bảng 4 và Bảng 5 của Phụ lục kèm theo Thông tư này. Trường hợp đầu tư, bổ sung mới các phương tiện thủy, phương tiện bộ đưa đón hoa tiêu thì cần được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền về tính năng kỹ thuật của phương tiện chuẩn, dải công suất phù hợp với điều kiện cấp sóng gió, địa hình thực tế của từng khu vực hoa tiêu.

IV.2. Định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn của phương tiện thủy, phương tiện bộ đưa đón Hoa tiêu:

IV.2.1. Định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện bộ đưa đón Hoa tiêu.

Lượng tiêu hao nhiên liệu của phương tiện bộ đưa, đón Hoa tiêu cho mỗi chuyến công tác (G_{oto}) được xác định tại Bảng 5.

Lượng tiêu hao nhiên liệu của phương tiện bộ (xe ô tô) đưa, đón Hoa tiêu cho mỗi chuyến công tác (G_{oto}) được xác định như sau:

$$G_{oto} = g_{oto} \frac{L}{100} k_{tp} k_{dh} \qquad (lít)$$

Trong đó:

G_{oto} - Lượng nhiên liệu tiêu hao của xe ô tô cho mỗi chuyến công tác, (lít).

g_{oto} - Suất tiêu hao nhiên liệu của phương tiện trên quãng đường 100 km, căn cứ trên cơ sở tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo, (lít/100km);

$k_{tp} = 1,10$ - Hệ số điều chỉnh khi xe ô tô khi chạy trong thành phố;

$k_{dh} = 1,05$ - Hệ số điều chỉnh khi xe chạy có điều hòa nhiệt độ.

L - Quãng đường thực tế xe chạy đưa đón Hoa tiêu trong chuyến công tác (km).

IV.2.2. Định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện thủy đưa đón Hoa tiêu.

IV.2.2.1. Các chế độ hoạt động của phương tiện đưa đón Hoa tiêu:

a) Tàu đưa đón Hoa tiêu:

Các chế độ hoạt động của tàu đưa đón Hoa tiêu: Manơ rời, cập cầu cảng, hành trình đưa (hoặc đón) Hoa tiêu trên tuyến luồng, manơ cập, rời tàu lớn, nổ máy chờ Hoa tiêu, được xác định thông qua hệ số chế độ hoạt động của tàu thủy (k_{tt}), cụ thể như sau:

- Manơ rời, cập cầu cảng: máy chạy ở chế độ tương ứng 30% công suất định mức của máy (N_e) quy định trong tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo ($k_{tt} = 0,30$);

- Hành trình đưa (hoặc đón) Hoa tiêu trên tuyến luồng (từ điểm neo ra vị trí đón trả hoa tiêu hoặc ngược lại): chạy máy ở chế độ tương ứng 85% công suất định mức (N_e) của máy ($k_{tt} = 0,85$);

- Manơ cập, rời tàu lớn cần dẫn: chạy máy ở chế độ trung bình, tương ứng 50% công suất định mức của máy ($k_{tt} = 0,50$);

- Chờ Hoa tiêu: chạy máy ở chế độ trung bình máy tương ứng 40% công suất định mức của máy để chờ lệnh của Hoa tiêu trước khi trở về vị trí tập kết ($k_{tt} = 0,40$);

b) Canô đưa đón Hoa tiêu:

Các chế độ hoạt động của canô đưa đón Hoa tiêu: Manơ rời, cập cầu cảng, hành trình đưa (hoặc đón) Hoa tiêu trên tuyến luồng, manơ cập, rời tàu lớn, nổ máy chờ Hoa tiêu, được xác định thông qua hệ số chế độ hoạt động của canô (k_{cn}), cụ thể như

sau:

- Manơ rời, cập cầu cảng: chạy máy ở chế độ tương ứng 30% công suất định mức của máy (N_e) quy định trong tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo ($k_{cn} = 0,30$);

- Hành trình đưa (hoặc đón) Hoa tiêu từ cầu cảng ra các vị trí neo của tàu lớn và ngược lại: Canô chạy máy ở chế độ hành trình tương ứng 85% công suất định mức của máy (N_e) quy định trong tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo ($k_{cn} = 0,85$);

- Manơ cập, rời tàu lớn để đưa, đón Hoa tiêu: Khi canô hành trình đến tàu lớn đã thả neo tại vị trí đón trả hoa tiêu: chạy máy ở chế độ tương ứng 40% công suất định mức của máy (N_e), quy định trong tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo ($k_{cn} = 0,40$);

IV.2.2.2. Xác định lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ hoạt động của phương tiện thủy đưa đón Hoa tiêu:

Lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ hoạt động của phương tiện thủy đưa đón Hoa tiêu được xác định như sau:

$$G_{tt} = \frac{g_{tt}.N_e}{1000} k_{tt}\,(\text{hoặc } k_{cn}).k_t.\, k_l \qquad (kg/h)$$

Trong đó:

G_{tt} - Lượng tiêu hao nhiên liệu trong 01 giờ ở các chế độ hoạt động khác nhau của tàu đưa đón Hoa tiêu (kg/h);

N_e - Công suất định mức của máy, quy định trong tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo, (hp);

g_{tt} - Suất tiêu hao nhiên liệu của động cơ ở chế độ khai thác Ne, được xác định theo tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo, (g/hp.h);

k_{tt} (k_{cn}) - Hệ số điều chỉnh mức công suất theo các chế độ hoạt động khác nhau của tàu thủy (hoặc canô) đưa đón Hoa tiêu;

k_t - Hệ số điều chỉnh thời gian khai thác phương tiện;

k_l - Hệ số điều chỉnh suất tiêu hao nhiên liệu ở các mức công suất khai thác khác nhau được xác định theo Hệ số điều chỉnh theo bảng dưới đây:

k_{tt} (hoặc k_{cn})	$\leq 0,25$	$0,25 \div \leq 0,50$	$0,50 \div \leq 0,75$	$> 0,75$
k_1	1,3	1,2	1,1	1,0

N_d - **Công suất thiết kế của máy**

g_{ck} - **Suất tiêu hao nhiên liệu chỉ thị**

k_i (hoặc k_{ep})

k_e (hoặc k_{ep})

PHỤ LỤC

ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT
DỊCH VỤ CÔNG ÍCH HOA TIÊU HÀNG HẢI

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thông tư số 69 /2011/TT-BGTVT ngày 30/12/2011 của Bộ Giao thông vận tải)

Bảng 1. Mã hiệu và khoảng cách các tuyến luồng hoa tiêu dẫn tàu

TT	Từ vị trí đón đến vị trí trả hoa tiêu (và ngược lại)	Mã tuyến luồng dẫn tàu	Khoảng cách dẫn tàu (hải lý)
1.	Vũng Tàu – Sài Gòn	T1	48
2.	Vũng Tàu – Đồng Nai	T2	70
3.	Vũng Tàu – Hiệp Phước	T3	42
4.	Vũng Tàu – Long An	T4	55
5.	Vũng Tàu – Đồng Tháp	T5	115
6.	Vũng Tàu – Cát Lở	T6	11
7.	Sài Gòn – Đồng Nai	T7	24
8.	Sài Gòn – Đồng Tháp	T8	163
9.	Sài Gòn – Long An	T9	57
10.	Vũng Tàu - Vàm Láng - Bến lức (Long An)	T10	55
11.	Vũng Tàu – Nhà máy điện Nhơn Trạch	T11	32
12.	Vũng Tàu – Gò Gia	T12	22
13.	Dời khu vực Sài Gòn-Vũng Tàu	T13	5
14.	Phao 0 Định An-Cụm Cảng Cần Thơ (Cảng Cần Thơ, Cái Cui, Cảng dầu Petro...)	T14	65
15.	Phao 0 Định An-Mỹ Thới	T15	90
16.	Phao 0 Định An - Cảng Trần Quốc Toản (Đồng Tháp)	T16	140
17.	Phao 0 -Cảng Năm Căn (Cà Mau)	T17	25
18.	Phao 0 -Cảng Bình Trị (Hòn Chông)	T18	10
19.	Dời (Cảng Cái Cui – Cảng Cần Thơ)	T97	9
20.	Dời	T98	4
21.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cầu Cảng Quy Nhơn	T19	6

TT	Từ vị trí đón đến vị trí trả hoa tiêu (và ngược lại)	Mã tuyến luồng dẫn tàu	Khoảng cách dẫn tàu (hải lý)
22.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu, khu neo đậu Cảng Quy Nhơn	T20	7
23.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu Vũng Rô	T21	5
24.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đà Diễn	T22	4
25.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Tiên Châu	T23	4
26.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đề Gi	T24	4
27.	Nha Trang - Cảng Nha Trang	T25	5
28.	Vân Phong - Cảng HVS	T26	8
29.	Vân Phong - Cảng chuyển tải dầu STS	T27	6
30.	Vân Phong - Cảng Đầm Môn	T28	11
31.	Vân Phong - Cảng Xi măng Nghi Sơn	T29	10
32.	Vân Phong - Cảng Kho dầu ngoại quan Mỹ Giang	T30	8
33.	Cam Ranh - Cảng Cam Ranh	T31	9
34.	Cam Ranh - Cảng Xi măng Hà Tiên	T32	10
35.	Cam Ranh - Kho K720	T33	10
36.	Cam Ranh - Ninh Chữ	T34	5
37.	Tuyến Vũng Tàu – Bạch Hổ;	T35	60
38.	Tuyến Vũng Tàu – Mỏ Rồng;	T36	65
39.	Tuyến Vũng Tàu – Đại Hùng;	T37	147
40.	Tuyến Vũng Tàu – Sư Tử Đen;	T38	80
41.	Tuyến Vũng Tàu – Hồng Ngọc (Ruby);	T39	85
42.	Tuyến Vũng Tàu – Rạng Đông;	T40	73
43.	Tuyến Vũng Tàu – Rồng Đôi-Rồng Đôi Tây;	T41	172
44.	Tuyến Vũng Tàu – Trường Sơn;	T42	277
45.	Tuyến Vũng Tàu – Sư Tử Vàng;	T43	80
46.	Tuyến Vũng Tàu – Phú Quý;	T44	120

TT	Từ vị trí đón đến vị trí trả hoa tiêu (và ngược lại)	Mã tuyến luồng dẫn tàu	Khoảng cách dẫn tàu (hải lý)
47.	Tuyến Vũng Tàu – Tê Giác Trắng;	T45	55
48.	Tuyến Vũng Tàu – Mỏ Chim sáo;	T46	190
49.	Cát Bà - Cảng Hải Phòng (Các cảng dọc luồng Sông Cấm, Cảng Hải phòng, Thượng Lý, Mipec, Thăng Long)	T47	26
50.	Cát Bà - Khu công nghiệp (TCT Nam Triệu, Phà Rừng, NMXM Chinh Phong)	T48	27
51.	Cát Bà - Khu vực neo Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ (thuộc Cảng Hải Phòng)	T49	29
52.	Cát Bà - Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng	T50	18
53.	Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng - Cảng Hải Phòng	T51	18
54.	Khu vực neo Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ (thuộc Cảng Hải Phòng) – Cảng Hải Phòng	T52	49
55.	Khu vực neo Hòn Gai, Hạ Long – Lan Hạ	T53	8
56.	Dịch vụ khác (di chuyển, quay trở trong vùng nước cảng Hải Phòng, tuyến Diêm Điền, Hải Thịnh.)	T54	6
57.	TCTCNTT Nam Triệu, NMĐT Phà Rừng, NM XM Chinh phong - Cảng Hải phòng và ngược lại *(Áp dụng tương tự tuyến: Ninh Tiếp, Bến Gót, Bạch Đằng - Cảng Hải Phòng)*	T55	13
58.	Khu neo Hòn Gai, Hạ long, Lan Hạ - Khu neo, buộc phao Ninh tiếp, Bến Gót, Bạch đằng và ngược lại *(Áp dụng tương tự tuyến: Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ - Cảng Hải Phòng)*	T56	43
59.	Phao 0- Hạ Long	T57	10
60.	Hạ Long - Cảng B12	T58	11
61.	Phao 0 - Hòn Gai	T59	18
62.	Phao 0 - Cái Lân	T60	21
63.	Phao 0 - XM Thăng Long	T61	23
64.	Phao 0 - XM Hạ Long	T62	25
65.	NM đóng tàu - F0 - neo Hòn Gai	T63	25

TT	Từ vị trí đón đến vị trí trả hoa tiêu (và ngược lại)	Mã tuyến luồng dẫn tàu	Khoảng cách dẫn tàu (hải lý)
66.	Phao 0 - Cầu Cẩm Phả	T64	26
67.	Phao 0 - Abei	T65	20
68.	Phao 0 -Vạn Gia	T66	9
69.	Phao 0 (P/S Đà Nẵng)-Cảng Tiên Sa (Các cầu cảng thuộc Cảng Tiên Sa)	T67	8
70.	Phao 0 (P/S Đà Nẵng)-Cảng X50	T68	9
71.	Phao 0 (P/S Đà Nẵng)-Cảng Sông Hàn (Các cầu cảng thuộc Cảng Sông Hàn)	T69	10
72.	Phao 0 (P/S Đà Nẵng)-Cảng Nại Hiên	T70	12
73.	Phao 0 (P/S Đà Nẵng)-Cảng Liên Chiểu	T71	10
74.	Phao 0 (P/S Mỹ Khê)-Phao Mỹ Khê	T72	6
75.	Phao 0 (P/S Chân Mây)-Cảng Chân Mây	T73	5
76.	Phao 0 (P/S Kỳ Hà)-Cảng Kỳ Hà	T74	5
77.	Phao 0 (P/S Dung Quất)-Cụm Cảng Dung Quất (Các cầu cảng thuộc cụm Cảng Dung Quất)	T75	5
78.	Phao 0 (P/S Dung Quất)-Phao SPM, Việt Thanh-Dung Quất	T76	10
79.	Phao 0 (P/S Dung Quất)-Cảng Sa Kỳ	T77	30
80.	Phao 0 (P/S Cửa Lở-Sông Vệ)-Khu chuyển tải, Cửa Lở-Sông Vệ	T78	5
81.	Dịch vụ khác (di chuyển, quay trở trong vùng nước các cảng - Áp dụng cụ ly 05 hải lý chung cho toàn bộ 12 tuyến dẫn tàu thuộc địa phận trách nhiệm của Công ty)	T79	5
82.	Vị trí đón trả hoa tiêu Nghi Sơn đến cảng chuyên dụng Nhà máy xi măng Nghi Sơn (Thanh Hóa)	T80	6
83.	Vị trí đón trả hoa tiêu Nghi Sơn đến cảng Tổng hợp Nghi Sơn (Thanh Hóa)	T81	6
84.	Vị trí đón trả hoa tiêu Cửa Lò đến cảng Cửa Lò, cảng xăng dầu Nghi Hương (Nghệ An)	T82	6
85.	Vị trí đón trả hoa tiêu Vũng Áng đến cảng Vũng Áng, cảng xăng dầu Vũng Áng (Hà	T83	5

TT	Từ vị trí đón đến vị trí trả hoa tiêu (và ngược lại)	Mã tuyến luồng dẫn tàu	Khoảng cách dẫn tàu (hải lý)
	Tĩnh)		
86.	Vị trí đón trả hoa tiêu Hòn La đến cảng Hòn La (Quảng Bình)	T84	6
87.	Phao 0- Hòn Nét	T85	17
88.	Phao 0 - Cảng Cẩm Phả	T86	26
89.	Phao 0 - Vùng neo Hòn Ót	T87	26
90.	Phao 0 - Cầu Xi măng	T88	26
91.	Vùng neo Hòn Nét - Cảng Cẩm Phả	T89	9
92.	Vùng Neo Abei - Cầu Cảng Cẩm Phả	T90	6
93.	Vùng neo Hòn ót - Cầu Xi măng	T91	5
94.	Vũng Tàu – Cát Lái	T92	48
95.	Vũng Tàu – Cái Mép	T93	18
96.	Cái Mép – Cát Lái	T94	50
97.	Dời tại Cát Lái-Phao Cát Lái	T95	05
98.	Dời tại Cảng Cái Mép – ra các bến trong cảng	T96	05

	Tỉnh)		
86.	Vị trí đón trả hoa tiêu [illegible] La (Quảng Bình)		
87.	Phao 0- Hòn Nét		
88.	Phao 0 - Cảng Cẩm Phả	[illegible]	
89.	Phao [illegible] - Vùng [illegible] Hòn Ốt	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible] - Cảng [illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	
92.	Cảng [illegible] - Cảng [illegible] Cẩm [illegible]	[illegible]	[illegible]
93.	Vùng neo Hòn ốt - Cảng [illegible]	[illegible]	
94.	Vùng Tàu - Cát Lái	[illegible]	48
95.	Vùng Tàu – Cái Mép	[illegible]	18
96.	Cái Mép – Cát Lái	[illegible]	[illegible]
[illegible]	Đối trí Cát Lái Phao Cát Lái	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

Bảng 2. Khoảng cách hoạt động của phương tiện thủy cho từng tuyến dẫn tàu

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động	Khoảng cách (Hải lý)
1.	Vũng Tàu – Sài Gòn	Trụ sở Cty – Phước Khánh	12
		Trụ sở Cty – Nhà Bè	10
		Trụ sở Cty – NAVIOIL	08
		Trụ sở Cty – Đèn Đỏ	07
		Trụ sở Cty – K16 LOTUS	05
		Trụ sở Cty - BASON	03
		Trụ sở Cty – Tân Cảng	04
		Trụ sở Cty – Cát Lái	10
		Trụ sở Cty – VITAICO	12
		Trụ sở Cty – Viko Wochimex	16
		Cầu Đá – Phao 0	05
		Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	04
		Cầu Đá – Gành Rái	06
2.	Vũng Tàu – Đồng Nai	Cầu Đá – Phao 0	05
		Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	04
		Cầu Đá – Gành Rái	06
3.	Vũng Tàu – Hiệp Phước	Cầu Đá – Phao 0	05
		Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	04
		Cầu Đá – Gành Rái	06
4.	Vũng Tàu – Long An	Cầu Đá – Phao 0	05
		Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	04
		Cầu Đá – Gành Rái	06
5.	Vũng Tàu – Đồng Tháp	Cầu Đá – Phao 0	05
		Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	04
		Cầu Đá – Gành Rái	06
6.	Vũng Tàu – Cát Lở	Cầu Đá – Phao 0	05
		Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	04
		Cầu Đá – Gành Rái	06
7.	Sài Gòn – Đồng Nai	Trụ sở Cty – Phước Khánh	12
		Trụ sở Cty – Nhà Bè	10
		Trụ sở Cty – NAVIOIL	08
		Trụ sở Cty – Đèn Đỏ	07
		Trụ sở Cty – K16 LOTUS	05
		Trụ sở Cty – BASON	03
		Trụ sở Cty – Tân Cảng	04
		Trụ sở Cty – Cát Lái	10
		Trụ sở Cty – VITAICO	12
8.	Sài Gòn – Đồng Tháp	Trụ sở Cty – Phước Khánh	12
		Trụ sở Cty – Nhà Bè	10
		Trụ sở Cty – NAVIOIL	08
		Trụ sở Cty – Đèn Đỏ	07
		Trụ sở Cty – K16 LOTUS	05
		Trụ sở Cty – BASON	03
		Trụ sở Cty – Tân Cảng	04
		Trụ sở Cty – Cát Lái	10
		Trụ sở Cty – VITAICO	12

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động	Khoảng cách (Hải lý)
9.	Sài Gòn – Long An	Trụ sở Cty – Phước Khánh Trụ sở Cty – Nhà Bè Trụ sở Cty – NAVIOIL Trụ sở Cty – Đèn Đỏ Trụ sở Cty – K16 LOTUS Trụ sở Cty – BASON Trụ sở Cty – Tân Cảng Trụ sở Cty – Cát Lái Trụ sở Cty – VITAICO	12 10 08 07 05 03 04 10 12
10.	Vũng Tàu – Vàm Láng – Bến lức (Long An)	Cầu Đá – Phao 0 Cầu Đá – Phao 1,3,5,7 Cầu Đá – Gành Rái	05 04 06
11.	Vũng Tàu – Nhà máy điện Nhơn Trạch	Cầu Đá – Phao 0 Cầu Đá – Phao 1,3,5,7 Cầu Đá – Gành Rái	05 04 06
12.	Vũng Tàu – Gò Gia	Cầu Đá – Phao 0 Cầu Đá – Phao 1,3,5,7 Cầu Đá – Gành Rái	05 04 06
13.	Dời	Trụ sở Cty – Phước Khánh Trụ sở Cty – Nhà Bè Trụ sở Cty – NAVIOIL Trụ sở Cty – Đèn Đỏ Trụ sở Cty – K16 LOTUS Trụ sở Cty – BASON Trụ sở Cty – Tân Cảng Trụ sở Cty – Cát Lái Trụ sở Cty – VITAICO Cầu Đá – Phao 0 Cầu Đá – Phao 1,3,5,7 Cầu Đá – Gành Rái	12 10 08 07 05 03 04 10 12 05 04 06
14.	Phao 0 Định An-Cụm cảng Cần Thơ (Cảng Cần Thơ, Cái Cui, cảng dầu Petro…)	Phao 0 – Định An. Trạm Ca nô -Cụm cảng Cần Thơ Trạm Ca nô – Cảng Cái Cui	17 4 9
15.	Phao 0 Định An-Mỹ Thới	Phao 0 - Định An	17
16.	Phao 0 Định An - Cảng Trần Quốc Toản (Đồng Tháp)	Phao 0 -Định An	17
17.	Phao 0 -Cảng Năm Căn (Cà Mau)	Phao 0 -Cảng Năm Căn (Cà Mau)	25
18.	Phao 0 -Cảng Bình Trị (Hòn Chông)	Phao 0 -Cảng Bình Trị (Hòn Chông)	10
19.	Điểm đón trả Hoa	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cầu Cảng Quy Nhơn	6

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động	Khoảng cách (Hải lý)
	tiêu - Cầu Cảng Quy Nhơn		
20.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu, khu neo đậu Cảng Quy Nhơn	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu, khu neo đậu Cảng Quy Nhơn	6
21.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu Vũng Rô	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu Vũng Rô	5
22.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đà Diễn	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đà Diễn	4
23.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Tiên Châu	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Tiên Châu	4
24.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đề Gi	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đề Gi	4
25.	Nha Trang - Cảng Nha Trang	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu Nha Trang	5
26.	Vân Phong - Cảng HVS	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu HVS	8
27.	Vân Phong - Cảng chuyển tải dầu STS	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu HVS Từ vị trí đón trả hoa tiêu đến vị trí STS	8 6
28.	Vân Phong - Cảng Đầm Môn	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu HVS	11
29.	Vân Phong - Cảng Xi măng Nghi Sơn	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu HVS	10
30.	Vân Phong - Cảng Kho dầu ngoại quan Mỹ Giang	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu HVS	8
31.	Cam Ranh - Cảng Cam Ranh	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu Cam Ranh	9
32.	Cam Ranh - Cảng Xi măng Hà Tiên	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu Cam Ranh	10
33.	Cam Ranh - Kho K720	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu Cam Ranh	10
34.	Ninh Chữ - khu chuyển tải Ninh Chữ	Bờ - vị trí đón trả hoa tiêu Ninh Chữ	5
35.	Vị trí đón trả Hoa tiêu - Cảng khai thác dầu khí ngoài khơi	Cảng PTSC – Vị trí đón trả hoa tiêu Vũng Tàu	13
		FSO&FPSO – Vị trí đón trả hoa tiêu của Mỏ dầu	5.0
36.	Vị trí đón trả Hoa tiêu - Cảng Phú Quí	Cảng cá Phan Thiết - Cảng Phú Quí	55
		Cảng Phú Quí – Vị trí đón trả hoa tiêu Cát Bà	1,5
37.	Cát Bà - Cảng Hải	Đồ Sơn – Vị trí đón trả hoa tiêu Cát Bà	27

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động	Khoảng cách (Hải lý)
	Phòng	Bờ – Vị trí tập kết của phương tiện thuỷ tại Đồ sơn	0,5
38.	Cát Bà - Khu công nghiệp	Đồ Sơn – Vị trí đón trả hoa tiêu Cát Bà	27
		Bờ – Vị trí tập kết của phương tiện thuỷ tại Đồ sơn	0,5
39.	Cát Bà - Khu vực neo Hòn Gai, Hạ long Lan Hạ	Đồ Sơn – Vị trí đón trả hoa tiêu Cát Bà	27
		Cảng Hải Phòng - Khu vực neo Hòn Gai, Hạ long Lan Hạ	56
		Bờ – Vị trí tập kết của phương tiện thuỷ tại Đồ sơn	0,5
40.	Cát Bà - Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng	Đồ Sơn – Vị trí đón trả hoa tiêu Cát Bà	27
		Cảng Hải Phòng - Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng	36
		Bờ – Vị trí tập kết của phương tiện thuỷ tại Đồ sơn	0,5
41.	Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng - Cảng Hải Phòng	Cảng Hải Phòng - Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng	36
42.	Khu vực neo Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ - Cảng Hải Phòng	Cảng Hải Phòng - Khu vực neo Hòn Gai, Hạ long, Lan Hạ	56
43.	Khu vực neo Hòn Gai - Khu vực neo Hạ Long, Lan Hạ	Cảng Hải Phòng - Khu vực neo Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ	64
44.	Phao 0- Hạ Long	Từ Phao 0 đến Hạ Long	10
45.	Hạ Long - Cảng B12	Hạ Long - Cảng B12	11
46.	Phao 0 - Hòn Gai	Phao 0 - Hòn Gai	18
47.	Phao 0 - Cái Lân	Phao 0 - Cái Lân	21
48.	Phao 0 - XM Thăng Long	Phao 0 - XM Thăng Long	23
49.	Phao 0 - XM Hạ Long	Phao 0 - XM Hạ Long	25
50.	NMđóng tàu-F0- neo Hòn Gai	NM đóng tàu - F0 - neo Hòn Gai	25

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động	Khoảng cách (Hải lý)
51.	Phao 0 - Cầu Cẩm Phả	Phao 0- Cầu Cẩm Phả	26
52.	Phao 0- Abei	Phao 0- Abei	57
53.	Phao 0 - Vạn Gia	Phao 0 - Vạn Gia	8
54.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Tiên Sa	Cầu 6 Cảng Sông Hàn (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Đà Nẵng)-Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)	10
		Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng-Cảng Tiên Sa	8
		Cảng Tiên Sa-Cầu 6 Cảng Sông Hàn	4
55.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng X50	Cầu 6 Cảng Sông Hàn (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Đà Nẵng)-Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)	10
		Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng-Cảng X50	9
		Cảng X50-Cầu 6 Cảng Sông Hàn	6
56.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Sông Hàn	Cầu 6 Cảng Sông Hàn-Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)	10
		Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng-Cầu 6 Cảng Sông Hàn	10
57.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Nại Hiên	Cầu 6 Cảng Sông Hàn (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Đà Nẵng)-Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)	10
		Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng-Cảng Nại Hiên	12
		Cảng Nại Hiên-Cầu 6 Cảng Sông Hàn	2
58.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Liên Chiểu	Cầu 6 Cảng Sông Hàn (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Đà Nẵng)-Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)	10
		Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng-Cảng Liên Chiểu	10
		Cảng Liên Chiểu-Cầu 6 Cảng Sông Hàn	10
59.	Vị trí đón trả hoa tiêu Mỹ Khê (P/S Mỹ Khê)-Phao Mỹ Khê	Cầu 6 Cảng Sông Hàn (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Đà Nẵng)-Vị trí đón trả hoa tiêu Mỹ Khê (P/S Mỹ Khê)	24
		Vị trí đón trả hoa tiêu Mỹ Khê-Phao Mỹ Khê	6
		Phao Mỹ Khê-Cầu 6 Cảng Sông Hàn	30
60.	Vị trí đón trả hoa tiêu Chân Mây (P/S Chân Mây)-Cảng Chân Mây	Cầu 6 Cảng Sông Hàn (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Đà Nẵng)-Vị trí đón trả hoa tiêu Chân Mây (P/S Chân Mây)	30
		Vị trí đón trả hoa tiêu Chân Mây-Cảng Chân Mây	5
		Cảng Chân Mây-Cầu 6 Cảng Sông Hàn	35
61.	Vị trí đón trả hoa	Cảng Tổng hợp Dung Quất (Vị trí tập kết của	10

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động	Khoảng cách (Hải lý)
	tiêu Kỳ Hà (P/S Kỳ Hà)-Cảng Kỳ Hà	phương tiện thủy tại Dung Quất)-Vị trí đón trả hoa tiêu Kỳ Hà (P/S Kỳ Hà)	
		Vị trí đón trả hoa tiêu Kỳ Hà-Cảng Kỳ Hà	5
		Cảng Kỳ Hà-Cảng Tổng hợp Dung Quất	15
62.	Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất)-Cụm Cảng Dung Quất (gồm các cảng: Tổng hợp D.Quất, Doosan, Gemardept,...)	Cảng Tổng hợp Dung Quất (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Dung Quất)-Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất)	5
		Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất)-Cụm Cảng Dung Quất	5
63.	Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất)-Phao SPM, Việt Thanh, Dung Quất	Cảng Tổng hợp Dung Quất (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Dung Quất)-Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S D. Quất)	5
		Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất-Phao SPM, Việt Thanh-Dung Quất	10
		Phao SPM, Việt Thanh, Dung Quất-Cảng Tổng hợp Dung Quất	15
64.	Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất)-Cảng Sa Kỳ	Cảng Tổng hợp Dung Quất (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Dung Quất)-Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất)	5
		Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất-Cảng Sa Kỳ	30
		Cảng Sa Kỳ-Cảng Tổng hợp Dung Quất	25
65.	Vị trí đón trả hoa tiêu Cửa Lở-Sông Vệ (P/S Cửa Lở-Sông Vệ)-Khu chuyển tải Cửa Lở, Sông Vệ	Cảng Tổng hợp Dung Quất (Vị trí tập kết của phương tiện thủy tại Dung Quất)-Vị trí đón trả hoa tiêu Cửa Lở, Sông Vệ (P/S Cửa Lở-Sông Vệ)	25
66.		Vị trí đón trả hoa tiêu Cửa Lở, Sông Vệ-Khu chuyển tải Cửa Lở, Sông Vệ	5
67.		Khu chuyển tải Cửa Lở, Sông Vệ-Cảng Tổng hợp Dung Quất	30
68.	Dịch vụ khác (di chuyển, quay trở)	Các tuyến dẫn tàu thuộc địa phận trách nhiệm của Công ty như trên	
69.	Vị trí đón trả hoa tiêu Cửa Lò đến cảng Cửa Lò, cảng xăng dầu Nghi Hương (Nghệ An)	Từ cảng Cửa Lò đến Vị trí đón trả hoa tiêu Cửa Lò và ngược lại	6
70.	Phao 0- Hòn nét	Từ Phao 0 đến Vùng neo Hòn nét	17
71.	Phao 0 - ABei	Từ Phao 0 đến Vùng neo Abei	20
72.	Tuyến 3: Phao 0 - Cảng Cẩm phả	Phao 0 - Cảng Cẩm phả	26

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động	Khoảng cách (Hải lý)
73.	Tuyến 4: Phao 0 - Khu neo Hòn ót	Phao 0 - Khu neo Hòn ót	26
74.	Phao 0 - Cầu Xi măng Cẩm phả	Phao 0 - Cầu Xi măng	26
75.	Neo Hòn nét - Cảng cẩm phả	Vùng Neo Hòn nét - Cầu Cảng cẩm phả	9
76.	Vùng Neo Abei - Cầu Cảng Cẩm phả	Vùng Neo Abei - Cầu Cảng Cẩm phả	6
77.	Vùng neo Hòn ót - Cầu xi măng Cẩm phả	Vùng neo Hòn ót - Cầu xi măng Cẩm phả	5
78.	Vũng Tàu – Cát Lái	Cảng Cát lái – Mủi Đèn Đỏ Cầu Đá – Phao 0 vùng đón trả hoa tiêu Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	05 07 04
79.	Vũng Tàu – Cái Mép	Cảng Tân cảng Cái Mép thượng - Cửa sông Cái mép. Cầu Đá – Phao 0. Cầu Đá – Phao 1,3,5,7	05 07 04
80.	Cái Mép – Cát lái	Cảng Tân cảng Cái Mép thượng - Cửa sông Cái mép Cảng Cát lái – Đèn Đỏ	05 05
81.	Dời tại Cát Lái ra các phao Cát lái	Cảng Cát lái – Đèn Đỏ	05
82.	Dời tại Cái Mép ra các bến trong cảng	Cảng Tân cảng Cái Mép thượng - Cửa sông Cái mép	05

Bảng 3. Khoảng cách hoạt động của phương tiện bộ cho từng tuyến dẫn tàu

TT	Tuyến dẫn tàu	Tuyến đường hoạt động của phương tiện bộ	Khoảng cách đi và về (km)
1.	Vũng Tàu – Sài Gòn	Sài Gòn - Vũng Tàu	250
2.	Vũng Tàu – Đồng Nai	Sài Gòn – Đồng Nai - Vũng Tàu	320
3.	Vũng Tàu – Hiệp Phước	Sài Gòn - Đồng Nai - Vũng Tàu	250
4.	Vũng Tàu – Long An	Long An - Sài Gòn - Vũng Tàu	320
5.	Vũng Tàu – Đồng Tháp	Đồng Tháp - Sài Gòn - Vũng Tàu	620
6.	Vũng Tàu – Cát Lở	Sài Gòn - Vũng Tàu	250
7.	Sài Gòn – Đồng Nai	Sài Gòn – Đồng Nai	70
8.	Sài Gòn – Đồng Tháp	Sài Gòn – Đồng Tháp	370
9.	Sài Gòn – Long An	Sài Gòn – Long An	70
10.	Vũng Tàu - Vàm Láng – Bến Lức (Long An)	Long An - Sài Gòn - Vũng Tàu	320
11.	Vũng Tàu – Nhà máy điện Nhơn Trạch	Sài Gòn - Vũng Tàu	250
12.	Vũng Tàu – Gò Gia	Sài Gòn - Vũng Tàu	250
13.	Dời khu vực Sài Gòn-Vũng Tàu		10
14.	Phao 0 Định An-Cụm cảng Cần Thơ (Cảng Cần Thơ, Cái Cui, cảng dầu Petro…)	Trụ sở Cty- Định An	240
15.	Phao 0 Định An-Mỹ Thới	Trụ sở Cty- Định An Trụ sở Cty- Cảng Mỹ Thới	360
16.	Phao 0 Định An - Cảng Trần Quốc Toản (Đồng Tháp)	Trụ sở Cty- Định An Trụ sở Cty- Cảng Trần Quốc Toản	480
17.	Phao 0 -Cảng Năm Căn (Cà Mau)	Trụ sở Cty- Cảng Năm Căn	460
18.	Phao 0 -Cảng Bình Trị (Hòn Chông)	Trạm Hòn Chông- Cảng Bình Trị	20
19.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cầu Cảng Quy Nhơn	Từ công ty đến bến phương tiện thủy và ngược lại	6
20.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu, khu neo đậu Cảng Quy Nhơn	Từ công ty đến bến phương tiện thủy và ngược lại	6
21.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Cảng dầu Vũng Rô	Từ công ty đến cảng Vũng Rô	336
22.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đà Diễn	Từ công ty đến bến phương tiện thủy khu chuyển tài	250
23.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Tiên Châu	Từ công ty đến bến phương tiện thủy khu chuyển tài	200
24.	Điểm đón trả Hoa tiêu - Khu chuyển tải Đề Gi	Từ công ty đến bến phương tiện thủy khu chuyển tài	170
25.	Cảng HVS	Nha Trang - HVS	150
26.	Cảng chuyển tải dầu STS	Nha Trang - khu chuyển tải dầu	150
27.	Cảng Đầm Môn	Nha Trang - Đầm Môn	240

28.	Cảng Xi măng Nghi Sơn	Nha Trang - Xi măng Nghi Sơn	146
29.	Cảng Kho dầu ngoại quan Mỹ Giang	Nha Trang - Kho dầu ngoại quan Mỹ Giang	154
30.	Cảng Cam Ranh	Nha Trang - Cam Ranh	140
31.	Cảng Xi măng Hà Tiên	Nha Trang - Xi măng Hà Tiên	170
32.	Kho K720	Nha Trang - K720	170
33.	Cảng Ninh chữ	Nha Trang - Ninh Chữ	240
34.	Vũng Tàu – Các Cảng Dầu khí ngoài khơi	Trụ sở Công ty - sân bay Vũng Tàu (Nội thành)	14
		Trụ sở Công ty - Cảng PTSC (Nội thành)	16
35.	Vũng Tàu – Phan thiết	Vũng Tàu – Phan thiết	346
36.	Cát Bà - Cảng Hải Phòng	HP - Đồ sơn	50
		Nội thành HP	20
37.	Cát Bà - Khu công nghiệp	HP - Đồ sơn	50
		HP - Phà rừng	60
38.	Cát Bà - Khu vực neo Hòn Gai, Hạ long Lan Hạ	HP - Đồ sơn	50
		Nội thành HP	20
39.	Cát Bà - Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng	Nội thành HP	20
40.	Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng - Cảng Hải Phòng	Nội thành HP	20
41.	Khu vực neo Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ - Cảng Hải Phòng	Nội thành HP	20
42.	Khu vực neo Hòn Gai - Khu vực neo Hạ Long, Lan Hạ	Nội thành HP	20
43.	Khác	Nội thành HP	20
		HP - Diêm Điền	200
		HP - Hải Thịnh	300
44.	Phao 0 - Hạ Long	Công ty - Bến canô Hòn Gai và ngược lại	20
45.	Hạ Long - Cảng B12	Công ty - Bến canô Hòn Gai và ngược lại	20
46.	Phao 0 - Hòn Gai	Công ty - Bến canô Hòn Gai và ngược lại	20
47.	Phao 0 - Cái Lân	Công ty - Bến canô Hòn Gai và Cảng Cái Lân - Công ty	80
48.	Phao 0 - XM Thăng Long	Công ty - Bến canô Hòn Gai và ngược lại	20
49.	Phao 0 - XM Thăng Long	Công ty - Bến canô Hòn Gai và ngược lại	20
50.	NMđóng tàu - F0 - neo Hòn Gai	Công ty - Nhà máy đóng tàu và bến canô Hòn Gai - Công ty	110
51.	Phao 0- Cầu Cẩm Phả	Công ty - Bến canô Hòn Gai và Cảng Cửa Ông - Công ty	220
52.	Phao 0- Abei	Công ty - Bến canô Hòn Gai và ngược lại	20

53.	Phao 0-Vạn Gia	Công ty - Cầu Mũi Ngọc (Móng Cái) và ngược lại	480
54.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Tiên Sa	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Tiên Sa	15
55.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng X50	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng X50	12
56.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Sông Hàn	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Sông Hàn	0,5
57.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Nại Hiên	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Nại Hiên	5
58.	Vị trí đón trả hoa tiêu Đà Nẵng (P/S Đà Nẵng)-Cảng Liên Chiểu	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Liên Chiểu	25
59.	Vị trí đón trả hoa tiêu Mỹ Khê (P/S Mỹ Khê)-Phao Mỹ Khê	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Mỹ Khê	8
60.	Vị trí đón trả hoa tiêu Chân Mây (P/S Chân Mây)-Cảng Chân Mây	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Chân Mây, Thừa Thiên Huế	80
61.	Vị trí đón trả hoa tiêu Kỳ Hà (P/S Kỳ Hà)-Cảng Kỳ Hà	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Tổng hợp Dung Quất	135
62.	Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất)-Cụm Cảng Dung Quất (gồm các cảng: Tổng hợp Dung Quất, Doosan, Gemardept,...)	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Tổng hợp Dung Quất	135
63.	Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất)-Phao SPM, Việt Thanh, Dung Quất	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Tổng hợp Dung Quất	135
64.	Vị trí đón trả hoa tiêu Dung Quất (P/S Dung Quất-Cảng Sa Kỳ	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Tổng hợp Dung Quất	135
65.	Vị trí đón trả hoa tiêu Cửa Lở-Sông Vệ (P/S Cửa Lở-Sông Vệ)-Khu chuyển tải Cửa Lở, Sông Vệ	30 Bạch Đằng, Đà Nẵng-Cảng Tổng hợp Dung Quất	135
66.	Cảng chuyên dụng nhà máy xi măng Nghi Sơn (Thanh Hóa)	Vinh – Trạm Hoa tiêu Thanh Hóa	220
		Trạm Hoa tiêu Thanh Hóa – cảng	20
67.	Cảng chuyên dụng Tổng hợp Nghi Sơn (Thanh Hóa)	Vinh – Trạm Hoa tiêu Thanh Hóa	220
		Trạm Hoa tiêu Thanh Hóa – cảng	20
68.	Cảng Cửa Lò, Cảng xăng dầu Nghi Hương (Nghệ An)	Vinh – Cửa Lò	50
69.	Cảng Vũng Áng (Hà Tĩnh)	Vinh – Vũng Áng	260
70.	Cảng Hòn La (Quảng Bình)	Vinh – Hòn La	340
71.	Phao 0- Hòn nét	Công ty - Bến canô Cửa Ông và ngược lại	120
72.	Phao o - ABei	Công ty - Bến canô Cửa Ông và ngược lại	120
73.	Phao 0 - Cảng Cẩm phả	Công ty - Bến canô Cửa Ông và ngược lại	120
74.	Phao 0 - Khu neo Hòn ót	Công ty - Bến canô Cửa Ông	120

		và ngược lại	
75.	Phao 0 - Cầu Xi măng	Công ty - Bến canô Cửa Ông và ngược lại	120
76.	Neo Hòn nét - Cảng cẩm phả	Công ty - Bến canô Cửa Ông và ngược lại	120
77.	Vùng Neo Abei - Cầu Cảng Cẩm phả	Công ty - Bến canô Cửa Ông và ngược lại	120
78.	Vùng neo Hòn ót - Cầu xi măng	Công ty - Bến canô Cửa Ông và ngược lại	120
79.	Vũng Tàu – Cát lái	Sài Gòn - Vũng Tàu	250
80.	Vũng Tàu – Cái Mép	Sài Gòn – Vũng Tàu	250
81.	Cái Mép – Cát Lái	Sài Gòn – Cái Mép	180
82.	Dời tại Cát lái ra phao Cát lái	Sài Gòn-Cát lái	30
83.	Dời tại cảng Cái Mép ra các bến trong cảng	Sài Gòn – Cái Mép	180

Bảng 4: Định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn của phương tiện thủy đưa, đón hoa tiêu dẫn tàu

STT	Tên máy - Chế độ khai thác máy	Loại nhiên liệu	Công suất danh định/vòng quay (HP/rpm)	Suất tiêu hao nhiên liệu (g_{tt}= g/hp.h) (*)	Mức công suất khai thác (%Ne)	Định mức dầu bôi trơn (%N.liệu)
I	Tàu					
1	Máy chính SCANIA DSI-1174-M	Diesel	2x500	152		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
	Máy phát điện ONAN – 2.0MDKAD	Diesel	31	196	85	2,0
2						
	Máy chính Yanmar 6HA-HTE3	Diesel	2x270	172		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
	Yanmar – YTB5.OT (dự phòng)		4 kw			
	2. ONAN – 12.0MDKAD		31	196	85	2,0
3	Máy chính CATERPILLA-3406C.4 kỳ	Diesel	2x400	152		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
	Máy phát điện ONAN – 13.5MDKAD		31	196	85	2,0
4						

	Máy chính: YANMAR - 6HADTE3	Diesel	320/2100	163		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
	Máy phát điện YANMAR - 4TNE84-GB1	Diesel	20/1500	180	85	2,0
	Máy phát điện YANMAR-TF 90 M	Diesel	9.5/2400	253	85	2,0
5						
	Máy chính: YANMAR - 6HADTE3	Diesel	320/2100	163		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
6						
	Máy chính 8NVD36-1U	Diesel	305	160		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy phát điện: DEUTZ 0226B-3C	Diesel	40KW	150	85	2,0
7	Máy chính 8NVD36-1U	Diesel	305	160		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	

	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy phát điện: DEUTZ 0266B-3C	Diesel	40KW	150	85	2,0
8	Máy chính: YANMAR 6HA-DTE3	Diesel	2x320	162		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy phát điện: V1903-BGES	Diesel	30KW	120	85	2,0
9	Máy chính: DUYPHƯƠNG WD61C-1A	Diesel	380	160		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
10	Máy chính: Yanmar 6CH-UTE3	Diesel	255.0	163.0		
	Làm manơ rời, cập cầu				30.0	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85.0	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40.0	
	Làm manơ rời, cập tàu				50.0	
	Máy phát điện: VIKYNO RV 125-2	Diesel	12.5	185.0	85.0	
11	Máy chính Caterpillar–C9	Diesel	820.0	160.0		
	Làm manơ rời, cập cầu				30.0	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85.0	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40.0	
	Làm manơ rời, cập tàu				50.0	
	Máy phát điện chính: Caterpillar 422GM-Perkin	Diesel	30.0	265.0	85.0	

	Máy phát điện dự phòng:Yanmar TF160	Diesel	14.0	199.0	85.0	
12	Máy chính: ISUZU-V10	Diesel	450	170		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy phát điện chính	Xăng A92	9.5	299	85	2,0
13	Máy chính: CUMMINS	Diesel	250	152		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
14	Máy chính: HINO	Diesel	135	157		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy chính: YANMAR, 6TY120	Diesel	2x115/2500	164		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
	Máy phát điện: Hữu Toàn, YMG32TLM	Diesel	26/1500	106	85	2,0

16	Máy chính: GM 671.67136707	Diesel	225	170		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
17	Máy chính: GM 671.485114344	Diesel	225	170		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
18	Máy chính: Yamaha 200 AETL-6G6.1023133	Xăng	200	296		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu dẫn				50	
II	**Ca nô**					
1	Máy chính YAMAHA-200AETL 2 kỳ	Xăng A92	200	296		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
2	Máy chính CUMMIN-6BTA 5.9 M3	Diesel	315	170		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	

	Làm mano rời, cập tàu				50	
3	Máy chính: YAMAHA 421STIP2	Diesel	245/3800	180		2,0
	Làm mano rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Làm mano rời, cập tàu dẫn				40	
4	Máy chính: YAMAHA 200 AETX	Xăng A92	200/5500	346		2,0
	Mano rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Mano rời, cập tàu				40	
5	Máy chính: MECRUIZER 4.3 LMPI	Xăng A92	220/4880	204		
	Mano rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Làm mano rời, cập tàu				40	
6	Máy chính: CUMMIN 6BTA 5,9 - M	Diesel	225/2500	180		2,0
	Mano rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Mano rời, cập tàu				40	
7	Máy chính: MERCUISER-QSM11	Diesel	450	160		2,0
	Làm mano rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	

	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy phát điện: YANMAR 4TNE	Diesel	18KW	167	85	2,0
8	Máy chính: MERCUISER-QSM11	Diesel	450	160		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy phát điện: YANMAR 4TNE	Diesel	18KW	167	85	2,0
9	Máy chính: MERCUISER 7.3LD	Diesel	300	150		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
10	Máy chính: MERCUISER-QSM11	Diesel	450	160		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
	Máy phát điện: YANMAR 4TNE	Diesel	18KW	167	85	2,0
11	Máy chính YANMAR-4	Diesel	140	165		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm manơ rời, cập tàu				50	
12	Máy chính Cummins 6BTA 5.9M	Diesel	260	172		2,0
	Làm manơ rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	

	Làm mano rời, cập tàu				50	
13	Máy chính: Yanmar 6CH-HTE3	Diesel	170	212		2,0
	Làm mano rời, cập cầu				30	
	Hành trình đưa, đón Hoa tiêu				85	
	Nổ máy chờ đưa, đón Hoa tiêu				40	
	Làm mano rời, cập tàu dẫn				50	
III	**Canô**					
1	Máy chính	Diesel	15	180	85	2,0

(*) Định mức nhiên liệu theo báo cáo thống kê của các đơn vị, Khi áp dụng để tính định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện thủy theo công thức ở mục IV 2.2.2 cần kiểm tra đối chiếu suất tiêu hao nhiên liệu (g_{tt}) theo tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo

Bảng 5: Định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu bôi trơn của phương tiện bộ đưa, đón hoa tiêu dẫn tàu (đơn vị tính: 01 xe)

Số lượng phương tiện	Tên phương tiện	Kiểu máy	Sức chở (người)	Dung tích xi lanh (cm^3)	Công suất (HP)	Loại nhiên liệu	Định mức	
							Nhiên liệu (lít/100km) (*)	Dầu bôi trơn (%N.liệu)
1	Xe Toyota	IRZ-1401334	15	2.000		Xăng	20	1,0
2	Xe Toyota	IRZ-3221434	15	2.400		Xăng	19	1,0
3	Xe Ford	WLAT 588304	7	2.500		Dầu	15.5	1,0
4	Xe Ford	AJ-249540	5	3.000		Xăng	21	1,0
5	Xe Toyota	2RZ-3034687	12	2.400		Xăng	19	1,0
6	Xe Toyota	SXV 10L	4	2.000		Xăng	21	1,0
7	Xe Mitsubishi	6G72-RN4342	7	3.000		Xăng	21	1,0
8	Xe Toyota	- IRZ-2871921	12	2.000		Xăng	19	1,0
9	Xe Toyota	IRZ-2578335	12	2.000		Xăng	20.5	1,0
10	Xe Toyota	1TR-6556151	8	2.000		Xăng	16	1,0
11	Toyota Hiace	2TR-FE	16	2.494	102	Xăng	15,0	1,0
12	Toyota Hiace	2KD-FTV	16	2.494	102	Diesel	13,0	1,0
13	Toyota Corolla	ZRE1422	5	1.800	74	Xăng	10,0	1,0
14	Toyota Landcruiser	1FZ-FE	7	4.500	322	Xăng	25,0	1,0
15	Toyota Hiace	2RZ-E	12	2.400	123	Xăng	15,0	1,0
16	Toyota Altis	1ZZ-FE	5	1.800	134	Xăng	10,5	1,0
17	Xe Toyota Landcruiser	IFZ-FE	8	4477	240	Xăng	26.5	1,0
18	Xe Toyota Hiace	1RZ	12	2000	100	Xăng	18	1,0
19	Xe Toyota Hiace	2RZ	12	2400	132	Xăng	20	1,0

20	Xe Toyota	2TR-FE	16	2,694	149	Xăng	17.5	1,0
21	Xe Toyota	2AZ - FE	5	2,362	148	Xăng	17.0	1,0
22	Xe Toyota Hiace	2RZ-E	12	2400	123	Xăng	20	1,0
23	Xe Mitsubishi	6G72	7	2972	146	Xăng	17	1,0
24	Xe Xe Toyota Hiace	1RZ	12	2000	99	Xăng	18	1,0
25	Toyota Hiace	IRZ	16	1.998	105	Xăng	18,0	1,0
26	Toyota Altis	2ZR-FE	5	1.798	103	Xăng	12,0	1,0
27	Xe ô tô 7 chỗ	WL	7	2.499	105	Diesel	18	1,0
28	Xe Toyota Corola	4A-FE	4	1587	108	Xăng	15	1,0
29	Xe Toyota Zace	7K-E	8	1781	83	Xăng	14	1,0

(*) Định mức nhiên liệu theo báo cáo thống kê của các đơn vị. Khi áp dụng để tính định mức tiêu hao nhiên liệu của phương tiện bộ theo công thức ở mục IV 2.1. Cần kiểm tra đối chiếu suất tiêu hao nhiên liệu (g_{oto}) theo tài liệu kỹ thuật của nhà chế tạo.

Bảng 6. Định mức thời gian hoạt động của phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu

Hạng mục công việc	Định mức thời gian (phút)
Hành trình phương tiện thủy đưa hoa tiêu đến tàu lớn cần dẫn	t=S/V Trong đó: S: là khoảng cách hoạt động của phương tiện thủy cho từng tuyến dẫn tàu cụ thể theo Bảng 2; V: là vận tốc trung bình của phương tiện thủy theo từng tuyến dẫn tàu.
Nổ máy chờ Hoa tiêu	50
Manơ rời tàu	10
Hành trình phương tiện đón hoa tiêu từ tàu cần dẫn về cầu cảng hoặc đi theo tàu lớn cần dẫn từ vị trí yêu cầu	t=S/V S: là khoảng cách hoạt động của phương tiện thủy cho từng tuyến dẫn tàu theo Bảng 2; V: là vận tốc trung bình của phương tiện thủy theo từng tuyến dẫn tàu..
Manơ cập cầu	10

Bảng 7. Định mức hao phí thời gian công nghệ hoa tiêu dẫn tàu

T1. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu - Sài Gòn (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến Trạm hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ Trạm hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu từ bến lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cầu Cảng Sài Gòn	480
	Hoa tiêu điều động tàu cập hoặc rời cầu cảng Sai Gòn	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Sài Gòn về Công ty	30
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu từ Sài Gòn ra Vũng Tàu thì ngược lại)	
		1025

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T.2. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu - cảng Đồng Nai (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cảng Đồng Nai	700
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Đồng Nai	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Đồng Nai về Công ty	90
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu từ Đồng Nai đi Vũng Tàu thì ngược lại)	
		1305

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T.3. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu - Hiệp Phước (và ngược lại);

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cầu cảng Hiệp Phước	450
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Hiệp Phước	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Hiệp Phước về Công ty	40
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu từ Hiệp Phước đi Vũng Tàu thì ngược lại)	
		1005

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T4. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu đến các cảng Long An (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên Phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cầu cảng Long An	750
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Long An	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Long An về Công ty	90
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	
		1355

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T5. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu đến các cảng Đồng Tháp (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu đến Mỹ Tho	580
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo (QĐ của Bảo đảm an toàn hàng hải không cho tàu chạy đêm)	30
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Mỹ Tho đến cầu cảng Đồng Tháp	570
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Đồng Tháp	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Đồng Tháp về Công ty	360
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời Cảng Đồng Tháp đi Vũng Tàu thì ngược lại)	
		2085

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T6. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu đến các cảng Cát Lở (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cầu cảng Cát Lở	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Cát Lở	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thủy đưa hoa tiêu từ cầu cảng Cát Lở về bến Canô Vũng Tàu	90
	Hoa tiêu di chuyển từ bến Canô lên trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	15
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu về Công ty	240
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu từ cảng Cát Lở ra Vũng Tàu thì ngược lại)	
		980

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T7. Mức hao phí thời gian tuyến Sài Gòn đến cảng Đồng Nai (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ từ Công ty	15
	Phương tiện thủy manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu đến tàu cần dẫn	30
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời bến đỗ	60
	Hoa tiêu dẫn tàu từ cảng Sài Gòn đến cảng Đồng Nai	240
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Đồng Nai (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Đồng Nai về Công ty	90
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu Đồng Nai đến Sài Gòn thì ngược lại)	
		605

Ghi chú:

Nếu hoa tiêu đi bằng phương tiện bộ ô tô từ Công ty đến tàu cần dẫn thì bước công việc số 2 được thay bằng bước sau: Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ công ty đến tàu cần dẫn: 30 phút.

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T.8. Mức hao phí thời gian tuyến Sài Gòn đến cảng Đồng Tháp (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ từ Công ty	15
	Phương tiện thủy manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu đến tàu cần dẫn	30
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	10
	Hoa tiêu manơ tàu rời bến đỗ	60
	Hoa tiêu dẫn tàu từ cảng Sài Gòn đến Vũng Tàu	480
	Phương tiện thủy manơ rời cầu cảng Vũng Tàu đưa Hoa tiêu ra tàu (Đổi Hoa tiêu tại Vũng Tàu)	10
	Phương tiện thủy hành trình đưa Hoa tiêu ra tàu	30
	Phương tiện thủy manơ cập, rời tàu	15
	Hoa tiêu trao đổi bàn giao công việc	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu đến Mỹ Tho	580
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo (QĐ của Bảo đảm an toàn hàng hải không cho tàu chạy đêm)	30
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Mỹ Tho đến cầu cảng Đồng Tháp	570
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Đồng Tháp	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Đồng Tháp về Công ty	420
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	Nếu đi từ cảng Đồng Tháp đến cảng Sài Gòn thì ngược lại.	
		2460

Ghi chú: *Nếu hoa tiêu đi bằng phương tiện bộ ô tô từ Công ty đến tàu cần dẫn thì bước công việc số 2 được thay bằng bước sau: Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ công ty đến tàu cần dẫn: 30 phút.*

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T9. Mức hao phí thời gian tuyến Sài Gòn đến cảng Long An (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thủy từ Công ty	15
	Phương tiện thủy manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu đến tàu cần dẫn	**30**
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời bến đỗ	60
	Hoa tiêu dẫn tàu từ cảng Sài Gòn đến Long An	570
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Long An	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	10
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Long An về Công ty	120
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu Long An đến Sài Gòn thì ngược lại)	
	Tổng cộng:	**955**

Ghi chú:

Nếu hoa tiêu đi bằng phương tiện bộ ô tô từ Công ty đến tàu cần dẫn thì bước công việc từ số 2 được thay bằng bước sau:

Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ công ty đến tàu cần dẫn: 30 phút

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T10. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu - Vàm Láng - Bến Lức (Long An) và ngược lại

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu đến Vàm Láng	300
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo (chờ nước, đổi hoa tiêu)	30
	Hoa tiêu làm thủ tục, bàn giao với cho thuyền trưởng	20
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ Vàm Láng về Công ty	150
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ Trụ sở đến Vàm Láng lến tàu	150
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vàm Láng đến cầu cảng Bến Lức	180
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Bến Lức	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Bến Lức về Công ty	90
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời Cảng Bến Lức đi Vũng Tàu thì ngược lại)	
		1500

Ghi chú:

Nếu phải đổi hoa tiêu ở Vàm Láng thì phải đưa Hoa tiêu từ TP. HCM đi bằng phương tiện thủy với thời gian từ Công ty đến tàu cần dẫn thay bằng bước sau: Phương tiện Thủy đưa Hoa tiêu từ công ty đến tàu cần dẫn: 150 phút.

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T11. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu đến cảng Nhơn Trạch và ngược lại

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cầu cảng Nhơn Trạch	360
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Nhơn Trạch	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Nhơn Trạch về Công ty	**90**
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu từ Nhơn Trạch đi Vũng Tàu thì ngược lại)	
		965

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T12. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu đến cảng Gò Gia và ngược lại

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời bến đỗ	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	**40**
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cầu cảng Gò Gia	210
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Gò Gia	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thủy đưa hoa tiêu từ cầu cảng Gò Gia về bến Canô Vũng Tàu	120
	Hoa tiêu di chuyển từ bến Canô lên trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	15
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu về Công ty	240
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	(Nếu tàu rời cầu từ cảng Gò Gia ra Vũng Tàu thì ngược lại)	
	Tổng cộng :	**1100**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T13. Mức hao phí thời gian Dời trên các cảng khu vực Sài Gòn-Vũng Tàu

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ từ Công ty	15
	Phương tiện thủy manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu đến tàu cần dẫn	30
	Phương tiện thủy manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời bến đỗ	60
	Hoa tiêu dẫn tàu di dời	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu, bến (hoặc rời cầu, bến)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu,bến cảng về Công ty	30
	Hoa tiêu báo cáo công tác dẫn tàu với trực điều hành sản xuất.	15
	Tổng cộng:	**425**

Ghi chú:

Nếu hoa tiêu đi bằng phương tiện bộ ô tô từ Công ty đến tàu cần dẫn thì bước công việc số 2 được thay bằng bước sau:

Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ công ty đến tàu cần dẫn: 30 phút

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T14. Mức hao phí thời gian tuyến dẫn tàu Phao 0 Định An-Cụm cảng Cần Thơ (Cảng Cần Thơ, Cái Cui, cảng dầu Petro...). (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian	
		Tàu hàng	**Tàu kéo**
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng Nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty.**	**30**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**		
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu đến trạm Định An	300	300
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15	15
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10	10
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu từ trạm Định An ra phao "0"	190	190
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**		
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30	30
	Hoa tiêu dẫn tàu (hoặc tàu kéo) từ phao "0" vào cảng	600	1020
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**		
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15	15
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ tàu vào bờ	15	15
	Hoa tiêu rời phương tiện thuỷ về trạm Hoa tiêu	45	45
	(Chiều ra từ cảng đến Phao số "0" thì ngược lại)		
	Tổng cộng :	**1365**	**1785**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T15. Mức hao phí thời gian tuyến Phao 0 Định An-Mỹ Thới (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian	
		Tàu hàng	Tàu kéo
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng Nghiệp vụ của Công ty.**	**30**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**		
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu đến trạm Định An	300	300
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15	15
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10	10
	Phương tiện thuỷ đón hoa tiêu từ trạm Định An ra tàu cần dẫn	**190**	**190**
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**		
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30	30
	Hoa tiêu dẫn tàu (hoặc tàu kéo) từ phao "0" vào cảng Mỹ Thới	900	1470
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**		
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu từ tàu về cảng	30	30
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng	10	10
	Phương tiện bộ hoặc thuỷ đón Hoa tiêu về Công ty	180	180
	Tổng cộng :	**1825**	**2395**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T.16. Mức hao phí thời gian tuyến Phao 0 Định An – Cảng Trần Quốc Toản (Đồng Tháp) (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng Nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu đến trạm Định An	300
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	20
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu từ trạm Định An ra Phao "0"	**190**
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" vào cảng	1650
	Hoa tiêu điều động tàu manơ cập cầu (rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu từ tàu vào cảng	30
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ cảng về Công ty	240
	Tổng cộng :	**2650**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T17. Mức hao phí thời gian tuyến Phao 0 -Cảng Năm Căn (Cà Mau) (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	**Các bước công việc**	**Thời gian**
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng Nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến cảng Năm Căn	300
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu từ cảng ra Phao "0"	120
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" vào cảng	240
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cảng về Công ty	300
	Tổng cộng :	**455**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T18. Mức hao phí thời gian tuyến Phao 0 -Cảng Bình Trị (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng Nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trạm Hòn Chông ra bến canô cảng Hòn Chông	40
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	20
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu từ cảng ra Phao "0"	**120**
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" vào cảng	130
	Hoa tiêu điều động tàu manơ cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cảng về Trạm Hòn Chông	40
	(Chiều ra từ cảng đến Phao số "0" thì ngược lại)	
	Tổng cộng :	**535**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T19. Mức hao phí thời gian tuyến dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu đến cầu cảng Quy Nhơn (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	30
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến cầu cảng**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng tàu cần dẫn	30
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời cầu	60
	Hoa tiêu dẫn tàu từ cầu cảng đến điểm đón trả Hoa tiêu	65
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng và rời tàu xuống phương tiện thủy	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thủy manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu hành trình về bến đỗ	**65**
	Phương tiện thủy manơ cập bến đỗ	10
	Hoa tiêu rời phương tiện thủy lên bến	10
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ bến phương tiện thủy về công ty	30
	Tổng cộng :	**385**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T20. Mức hao phí thời gian tuyến dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu đến cảng dầu, khu neo đậu thuộc cảng Quy Nhơn

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	30
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến bến phương tiện thủy	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến điểm đón trả hoa tiêu	**65**
	Phương tiện thủy manơ cập tàu	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu vào cảng dầu, khu neo đậu	75
	Hoa tiêu điều động tàu cập phao (cảng dầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở công ty**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu hành trình về bến đỗ	15
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến đỗ	10
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu về Công ty	30
	Tổng cộng	**445**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T21. Mức hao phí thời gian tuyến dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu đến cảng dầu Vũng Rô (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	**330**
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu đến cảng Vũng Rô	240
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến điểm đón trả hoa tiêu	**55**
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**205**
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu vào Cảng dầu Vũng Rô	75
	Hoa tiêu điều động tàu cập phao	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**295**
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thủy manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu hành trình về bến	10
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến	10
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu về Công ty	240
	Tổng cộng :	**850**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T22. Mức hao phí thời gian tuyến dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu đến khu chuyển tải Đà Diễn (Phú Yên) (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu đến bến phương tiện thủy	200
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến điểm đón trả hoa tiêu	**30**
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu vào khu chuyển tải	60
	Hoa tiêu điều động tàu cập phao	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu hành trình từ khu chuyển tải về bến đỗ	20
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến đỗ	10
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu về Công ty	200
	Tổng cộng :	**745**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T23. Mức hao phí thời gian tuyến dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu đến khu chuyển tải Tiên Châu (Phú Yên) (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	**215**
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu đến bến phương tiện thủy	150
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến điểm đón trả hoa tiêu	**30**
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**190**
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu vào khu chuyển tải	60
	Hoa tiêu điều động tàu cập phao	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**210**
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu hành trình về bến đỗ	20
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến đỗ	10
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu về Công ty	150
	Tổng cộng :	**645**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T24. Mức hao phí thời gian tuyến dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu đến khu chuyển tải Đề Gi (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	**185**
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu đến bến phương tiện thủy	120
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến điểm đón trả hoa tiêu	**30**
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**190**
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả Hoa tiêu vào khu chuyển tải	60
	Hoa tiêu điều động tàu cập phao	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**180**
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	15
	Phương tiện thủy manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu hành trình về bến đỗ	20
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến đỗ	10
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu về Công ty	120
	Tổng cộng :	**585**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T25. Mức hao phí thời gian tuyến Nha Trang – Cảng Nha Trang (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	30
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu di chuyển ra canô	15
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	50
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng NT	60
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Hoa tiêu đi bộ về công ty	15
	Tổng cộng :	**335**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T26. Mức hao phí thời gian tuyến Vân Phong - cảng HVS (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	120
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	80
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng	96
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	120
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	
	Tổng cộng :	**611**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T27. Mức hao phí thời gian tuyến Vân Phong- cảng chuyển tải dầu STS (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	**235**
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	120
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	80
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**200**
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào khu chuyển tải	70
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	**290**
	Phương tiện về khu vực chuyển tải	60
	PTT làm ma nơ cập tàu được dẫn	15
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời tàu	15
	PTT đưa hoa tiêu từ tàu vô cầu cảng	60
	PTT làm ma nơ cập cầu cảng	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	120
	Tổng cộng :	**755**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T28. Mức hao phí thời gian tuyến Vân Phong - cảng Đầm Môn (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	160
	Hoa tiêu xuống PTT	25
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	**110**
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng	132
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	**170**
	Hoa tiêu rời tàu về vị trí lên ~~ôtô~~ ô tô	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	160
	Tổng cộng :	**782**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T29. Mức hao phí thời gian tuyến Vân Phong - cảng Xi măng Nghi Sơn Ninh Thủy (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	115
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	**100**
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	115
	Tổng cộng :	**645**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T30. Mức hao phí thời gian tuyến Vân Phong - kho dầu ngoại quan Mỹ Giang (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	**245**
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	130
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	80
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**226**
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng	96
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	130
	Tổng cộng :	**631**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T31. Mức hao phí thời gian tuyến Cam Ranh - cảng Cam Ranh (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	100
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	**90**
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng	105
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Hoa tiêu rời tàu về vị trí lên ôtô	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	100
Tổng cộng		**600**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T32. Mức hao phí thời gian tuyến Cam Ranh - cảng Xi Măng Hà Tiên (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	30
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	130
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	100
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	130
Tổng cộng		**675**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T33. Mức hao phí thời gian tuyến Cam Ranh - cảng cảng K720 (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	30
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	130
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	100
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào cầu cảng	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	130
	Tổng cộng :	**675**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T34. Mức hao phí thời gian hoa tiêu tuyến Ninh Chữ - cảng Ninh Chữ

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của công ty**	30
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu cảng	150
	Hoa tiêu xuống PTT	15
	PTT làm manơ rời cầu	10
	PTT đưa hoa tiêu từ cầu ra điểm đón trả hoa tiêu	70
	PTT manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ điểm đón trả hoa tiêu vào khu neo	80
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Hoa tiêu xuống PTT	10
	PTT làm manơ rời tàu	15
	PTT đón HT từ tàu về cầu	30
	PTT manơ cập cầu	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trụ sở công ty	150
	Tổng cộng :	**715**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

[illegible]	[illegible]
Hoa tiêu nhận [illegible]	[illegible]
Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu [illegible]	
PTB đưa hoa tiêu từ công ty đến cầu [illegible]	[illegible]
Hoa tiêu xuống PTT	[illegible]
PTT làm mano rời cầu	10
[illegible]	[illegible]
[illegible]	
[illegible]	
Hoa [illegible]	[illegible]
Hoa [illegible]	[illegible]
Hoa tiêu dẫn tàu [illegible]	80
Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
Hoa tiêu thoán tất thủ tục, bàn giao [illegible]	20
Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở	
Hoa tiêu xuống PTT	10
PTT làm mano rời tàu	[illegible]
PTT đón HT tư tàu về cầu	30
[illegible]	10
[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]

hành trình phương tiện [illegible] c xác định theo cự ly và tốc độ [illegible]

(T35-T45)a. Mức hao phí thời gian hoa tiêu dẫn tàu chở dầu từ Vũng Tàu đến Mỏ khai thác dầu (FSO, FPSO) nhận hàng.

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng nghiệp vụ công ty Hoa tiêu**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn (Export tanker)**	
	Hoa tiêu lên phương tiện bộ, để đến cảng PTSC Vũng Tàu	30
	Hoa tiêu rời phương tiện bộ, lên phương tiện thủy	5
	Phương tiện thủy điều động rời cảng PTSC Vũng Tàu	**15**
	Phương tiện thủy hành trình đưa Hoa tiêu ra vị trí đón trả Hoa tiêu tại Vũng Tàu	**(*) xem PL1**
	Phương tiện thủy điều động cập tàu cần dẫn (Export tanker)	15
	Hoa tiêu rời phương tiện thủy, lên tàu cần dẫn	20
	Hoa tiêu họp với Thuyền trưởng và đại diện Mỏ, thống nhất phương án cập buộc và chuẩn bị máy	30
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	60
4	**Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí đón trả Hoa tiêu tại Vũng Tàu hành trình đến dàn khai thác dầu**	**(*) xem PL1**
	Hoa tiêu điều động tàu *chờ đợi các yếu tố thời tiết thuận lợi: trời sáng, thủy triều, thời tiết xấu, bố trí tàu lai dắt,... - theo số liệu thống kê bình quân năm của 3 năm liền kề)*	1010
	Hoa tiêu trao đổi với thuyền trưởng và Đại diện mỏ thống nhất phương án điều động tàu dầu	30
	Hoa tiêu điều động tàu từ vị trí đón trả Hoa tiêu của Mỏ di chuyển đến vị trí nhận dây tàu lai	60
	Hoa tiêu điều động hướng dẫn tàu lai buộc dây lai vào tàu dầu	30
	Hoa tiêu điều động tàu dầu cập, buộc vào kho nổi chứa dầu	90
	Hoa tiêu điều động tàu cần dẫn để nối ống nhận hàng	120
	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để làm các thủ tục kiểm tra hầm hàng	60
	Hoa tiêu thường trực điều động tàu dầu ổn định vị trí để tàu nhận hàng *(theo số liệu thống kê bình quân 3 năm liền kề)*	1872

(áp dụng cho các tuyến từ T35 đến T45)

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng.

(T35-T45)b. Mức hao phí thời gian hoa tiêu dẫn tàu chở dầu từ dàn khai thác dầu mỏ (FSO, FPSO) quay về cảng Vũng Tàu .

Đơn vị tính: phút

TT	Hạng mục công việc	Thời gian (phút)
1	**Hoa tiêu điều động tàu rời bến**	
	Hoa tiêu điều động tàu, để tháo ống bơm dầu	90
	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để làm các thủ tục xác định khối lượng, chất lượng hàng hóa	90
	Hoa tiêu trao đổi với thuyền trưởng về phương án đưa tàu rời bến, chuẩn bị máy	30
	Hoa tiêu điều động tàu cần dẫn rời kho nổi chứa dầu FSO hoặc FPSO đến vị trí tháo dây lai	60
	Hoa tiêu điều động hướng dẫn tàu tháo dây tàu lai	30
	Hoa tiêu điều động tàu di chuyển đến vị trí an toàn	30
	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để làm các thủ tục xác nhận về hàng hóa và thông quan	120
2	**Hoa tiêu dẫn tàu dầu về vị trí đón trả Hoa tiêu tại Vũng Tàu**	
	Hoa tiêu điều động dẫn tàu chở dầu hành trình từ Mỏ khai thác dầu về vị trí đón trả Hoa tiêu tại Vũng Tàu	**(*) xem PL1**
	Hoa tiêu hoàn tất công việc và bàn giao tàu cho thuyền trưởng	30
3	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Phương tiện thủy điều động cập tàu dầu đã dẫn	15
	Hoa tiêu rời tàu đã dẫn lên phương tiện thủy	20
	Phương tiện thủy điều động rời tàu đã dẫn	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu về cảng PTSC Vũng Tàu	90
	Phương tiện thủy điều động cập cảng PTSC Vũng Tàu	10
	Hoa tiêu rời phương tiện thủy lên phương tiện bộ	5
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu về Công ty	30

(áp dụng cho các tuyến từ T35 đến T45)

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng.

(T35-T45)c. Mức hao phí thời gian hoa tiêu đi máy bay ra đến dàn khai thác dầu mỏ FSO (FPSO) và dẫn tàu chở dầu đến vị trí đón trả Hoa tiêu của Mỏ dầu.

Đơn vị tính: phút

TT	Hạng mục công việc	Thời gian (phút)
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu cần dẫn (Export tanker)**	
	Hoa tiêu lên phương tiện bộ đến sân bay Vũng Tàu	30
	Hoa tiêu làm thủ tục an toàn lên máy bay	60
	Máy bay đưa Hoa tiêu từ Vũng Tàu ra dàn khai thác dầu của Mỏ (FSO hoặc FPSO)	**xem PL1**
	Hoa tiêu chờ đợi các yếu tố: Thủy triều, thời tiết xấu, tàu lai chưa sẵn sàng,... *(theo số liệu thống kế bình quân 3 năm liền kề)*	492
	Hoa tiêu di chuyển sang tàu lai để đến tàu dầu cần dẫn (Export tanker)	20
	Tàu lai điều động rời tàu chứa dầu	15
	Tàu lai đưa Hoa tiêu đến tàu chở dầu (tại vị trí đón trả Hoa tiêu của Mỏ)	60
	Tàu lai điều động cập tàu dầu cần dẫn.	20
	Hoa tiêu rời tàu lai lên tàu dầu cần dẫn	20
3	**Hoa tiêu điều động tàu dầu cần dẫn cập bến, buộc, nhận hàng hóa**	
	Hoa tiêu trao đổi với thuyền trưởng và đại diện Mỏ phương án cập buộc và chuẩn bị máy	30
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	60
	Hoa tiêu điều động tàu dầu từ vị trí đón trả Hoa tiêu của Mỏ di chuyển đến vị trí nhận dây tàu lai	60
	Hoa tiêu điều động hướng dẫn tàu lai buộc dây lai vào phía lái của tàu ~~dầu~~ cần dẫn	30
	Hoa tiêu điều động tàu dầu cập, buộc kho nổi chứa dầu FSO	90
	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để nối ống nhận hàng	120
	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để làm các thủ tục kiểm tra hầm hàng	60
	Hoa tiêu thường trực điều động tàu dầu ổn định vị trí để tàu nhận hàng *(theo số liệu thống kế bình quân3 năm liền kề)*	1872
4	**Hoa tiêu điều động tàu rời kho nổi chứa dầu FSO (FPSO)**	
	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để tháo ống nhận hàng	90

	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để làm các thủ tục xác định khối lượng hàng hóa	90
	Hoa tiêu trao đổi với thuyền trưởng phương án đưa tàu rời bến, chuẩn bị máy	30
	Hoa tiêu điều động tàu cần dẫn rời tàu chứa dầu FSO hoặc FPSO di chuyển đến vị trí an toàn	60
	Hoa tiêu điều động hướng dẫn tàu tháo dây lai	30
	Hoa tiêu điều động tàu ổn định vị trí để làm các thủ tục xác nhận về hàng hóa và thông quan	120
5	**Hoa tiêu dẫn tàu dầu về vị trí đón trả Hoa tiêu của Mỏ dầu**	
	Hoa tiêu điều động dẫn tàu chở dầu từ dàn khai thác dầu về vị trí đón trả Hoa tiêu của Mỏ dầu	30
	Hoa tiêu hoàn tất công việc và bàn giao tàu cho thuyền trưởng	30
6	**Phương tiện đón Hoa tiêu về trụ sở**	
	Phương tiện thủy ma-nơ cập tàu dầu đã dẫn	15
	Hoa tiêu rời tàu dầu đã dẫn lên phương tiện thủy	20
	Phương tiện thủy chở Hoa tiêu ma-nơ rời tàu dầu	20
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu về dàn khai thác dầu (FSO hoặc FPSO)	60
	Phương tiện thủy điều động cập dàn khai thác dầu	20
	Hoa tiêu rời phương tiện thủy lên dàn khai thác dầu	20
	Hoa tiêu chờ đợi máy bay tại dàn khai thác dầu *(theo số liệu thống kê bình quân 3 năm liền kề)*	518
	Hoa tiêu làm thủ tục lên máy bay về Vũng Tàu	60
	Máy bay đưa Hoa tiêu từ dàn khai thác dầu của Mỏ về Vũng Tàu	**xem PL1**
	Hoa tiêu rời máy bay lên phương tiện bộ	15
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	30

(áp dụng cho các tuyến từ T35 đến T45)

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng.

PL1. Tổng hợp thời gian công nghệ Hoa tiêu theo các phương án đến các dàn khai thác dầu mỏ.

TT	Diễn giải	Tổng thời gian công nghệ (Phút)	Thời gian đi theo tàu (Phút)	Thời gian đi máy bay (Phút)	Bảng mức cho từng tuyến	
					Thời gian công nghệ HT dẫn tàu đến Mỏ (giờ)	Thời gian công nghệ HT đi Máy bay đến Mỏ (giờ)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6 = 3(*) + 4*	*7 = 3(**) + 5*
*	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu	3,652				
**	Hoa tiêu đi máy bay ra Mỏ	3,727				
1	Vũng Tàu – Bạch Hổ	780		90	73.87	63.62
2	Vũng Tàu – Mỏ Rồng	780		90	73.87	63.62
3	Vũng Tàu – Đại Hùng	1764		180	90.27	65.12
4	Vũng Tàu – Sư Tử Đen	960		100	76.87	63.78
5	Vũng Tàu – Hồng Ngọc (Ruby)	1020		90	77.87	63.62
6	Vũng Tàu – Rạng Đông	876		100	75.47	63.78
7	Vũng Tàu – Rồng Đôi-Rồng Đôi Tây	2064		180	95.27	65.12
8	Vũng Tàu – Trường Sơn	3324		330	116.27	67.62
9	Vũng Tàu – Sư Tử Vàng	960		100	76.87	63.78
10	Vũng Tàu – Phan Thiết – Phú Quý	0		0	38.50	38.92
11	Vũng Tàu – Tê Giác Trắng	660		70	71.87	63.28
12	Vũng Tàu – Mỏ Chim sáo	2280		100	98.87	63.78

	Diễn giải	Vòng thời gian vòng ngộ (Phút)	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	[illegible]	[illegible]				
	[illegible]	[illegible]				
	[illegible]	[illegible]				
	Vũng Tàu – [illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	Vũng Tàu – Nhà Rồng	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
3	Vũng Tàu – Đại Hùng	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	65.12
4	Vũng Tàu – Sư Tử Đen	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
5	Vũng Tàu – Hồng Ngọc (Ruby)	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
6	Vũng Tàu – Rạng Đông	[illegible]	[illegible]	100	[illegible]	[illegible]
	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
9	Vũng Tàu – Sư Tử Vàng	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
10	Vũng Tàu – Phan Thiết – Phú Quý				[illegible]	[illegible]
11	Vũng Tàu – Tê Giác Trắng	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]
	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]

T46. Mức thời gian hoa tiêu dẫn tàu vào cảng Phú Quý và ngược lại.

Đơn vị tính: phút

I	**Hoa tiêu dẫn tàu vào cảng Phú Quý**	
TT	Hạng mục công việc	Thời gian (phút)
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	30
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu đến bến tàu khách tại Phan Thiết đi Phú Quý	210
	Hoa tiêu lên tàu khách đi Phú Quý	15
	Tàu khách hành trình ra đảo Phú Quý	360
	Hoa tiêu rời tàu khách lên phương tiện bộ	15
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu về trạm Phú Quý liên hệ công tác	30
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu ra cảng Phú Quý	15
	Hoa tiêu rời phương tiện bộ xuống phương tiện thủy	5
	Phương tiện thủy điều động rời cảng Phú Quý	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu ra vị trí đón trả Hoa tiêu tại Phú Quý	20
	Phương tiện thủy điều động cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	30
	Hoa tiêu điều động kéo neo	20
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí đón trả Hoa tiêu vào Cảng Phú Quý	45
	Hoa tiêu hoàn tất công việc và bàn giao tàu cho thuyền trưởng	15
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu rời tàu đã dẫn lên phương tiện bộ	15
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu về trạm Phú Quý chờ tàu khách về Phan Thiết	855
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu ra bến tàu khách tại Phú Quý	15
	Hoa tiêu rời phương tiện bộ lên tàu khách tại Phú Quý về Phan Thiết	15
	Tàu khách hành trình từ đảo Phú Quý về Phan Thiết	360

	Hoa tiêu rời tàu khách lên phương tiện bộ	5
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu về công ty	210
II	**Hoa tiêu đưa tàu rời cảng Phú Quý:**	
TT	**Hạng mục công việc**	**Thời gian (phút)**
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty**	30
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu đến bến tàu khách tại Phan Thiết đi Phú Quý	210
	Hoa tiêu lên tàu khách đi Phú Quý	15
	Tàu khách hành trình ra đảo Phú Quý	360
	Hoa tiêu rời tàu khách lên phương tiện bộ	15
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu về trạm Phú Quý liên hệ công tác	30
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu ra cảng Phú Quý	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	30
	Hoa tiêu điều động kéo neo	20
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Cảng Phú Quý ra vị trí đón trả Hoa tiêu tại Phú Quý	45
	Hoa tiêu hoàn tất công việc và bàn giao cho thuyền trưởng	30
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thủy điều động cập tàu đã dẫn	10
	Hoa tiêu rời tàu đã dẫn lên phương tiện thủy	10
	Phương tiện thủy điều động rời tàu đã dẫn	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ vị trí đón trả Hoa tiêu tại Phú Quý về Cảng Phú Quý	20
	Phương tiện thủy điều động cập Cảng Phú Quý	10
	Hoa tiêu rời phương tiện thủy lên phương tiện bộ	10
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu về trạm Phú Quý chờ tàu khách về Phan Thiết	855
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu ra bến tàu khách tại Phú Quý	15
	Hoa tiêu lên tàu khách tại Phú Quý	15

	Tàu khách hành trình từ đảo Phú Quý về Phan Thiết	360
	Hoa tiêu rời tàu khách lên phương tiện bộ	5
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu về công ty	210

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng luồng tuyến

T47. Mức hao phí thời gian tuyến Cát Bà - Cảng Hải Phòng (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu cần dẫn**	**131**
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty ra Trạm Hoa tiêu Đồ Sơn	40
	Xuồng máy đưa Hoa tiêu từ bến ra vị trí neo (điểm tập kết) của phương tiện thuỷ tại Đồ Sơn	15
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời vị trí tập kết tại Đồ Sơn	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu đến tàu cần dẫn	56
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu cần dẫn	10
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**390**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Cát Bà vào các bến cảng khu vực Hải Phòng	260
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu cần dẫn	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở Công ty**	**30**
	Tổng cộng:	**581**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T48. Mức hao phí thời gian tuyến Cát Bà - Khu công nghiệp (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	**131**
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty ra Trạm Hoa tiêu Đồ Sơn	40
	Xuồng máy đưa Hoa tiêu từ bến ra vị trí neo (điểm tập kết) của phương tiện thuỷ tại Đồ Sơn	15
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời vị trí tập kết tại Đồ Sơn	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu đến tàu cần dẫn	56
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu cần dẫn	10
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Cát Bà vào các bến cảng thuộc Khu công nghiệp	270
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu cảng thuộc Khu công nghiệp	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu cần dẫn	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**55**
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu từ khu công nghiệp về cầu cảng Hải Phòng	40
	Phương tiện thủy làm manơ cập cầu cảng	5
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ cảng về Trụ sở Công ty	10
	Tổng cộng:	**616**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T49. Mức hao phí thời gian tuyến Cát Bà - Khu neo đậu Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty ra Trạm Hoa tiêu Đồ Sơn	40
	Xuồng máy đưa Hoa tiêu từ bến ra vị trí neo (điểm tập kết) của phương tiện thuỷ tại Đồ Sơn	15
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời vị trí tập kết tại Đồ Sơn	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu đến tàu lớn	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu lớn	10
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**330**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Cát Bà vào khu vực neo đậu	230
	Hoa tiêu manơ tàu lớn thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở Công ty**	
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu và manơ rời tàu lớn	5
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ vị trí neo đậu về cảng Hải Phòng	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến đỗ	5
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ cảng về Trụ sở Công ty	10
	Tổng cộng:	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T50. Mức hao phí thời gian tuyến Cát Bà - Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty ra Trạm Hoa tiêu Đồ Sơn	40
	Xuồng máy đưa Hoa tiêu từ bến ra vị trí neo (điểm tập kết) của phương tiện thuỷ tại Đồ Sơn	15
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời vị trí tập kết tại Đồ Sơn	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu đến tàu lớn	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu lớn	10
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**295**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Cát Bà vào khu vực neo, buộc phao	180
	Hoa tiêu manơ tàu thả neo hoặc buộc phao	45
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ đón Hoa tiêu và manơ rời tàu lớn	5
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ vị trí neo đậu về cảng Hải Phòng	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến đỗ	5
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ cảng về Trụ sở Công ty	10
	Tổng cộng:	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T51. Mức hao phí thời gian tuyến Khu vực neo, buộc phao Bến Gót, Ninh Tiếp, Bạch Đằng- Cảng Hải Phòng (và ngược lại) (T55).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty ra cầu cảng Hải Phòng	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng Hải Phòng	5
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu ra vùng neo, nơi tàu lớn neo đậu	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu lớn	5
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**325**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo, hoặc rời phao buộc	45
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vùng neo vào cảng	180
	Hoa tiêu manơ tàu lớn cập cầu cảng	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở Công ty**	**30**
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ cảng về Trụ sở Công ty	30
	Tổng cộng:	

(Áp dụng luôn cho tuyến T55)

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón họa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T52. Mức hao phí thời gian tuyến Khu vực neo Hòn Gai, Hạ Long, Lan Hạ - Cảng Hải Phòng (và ngược lại)(T56).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty ra cầu cảng Hải Phòng	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng Hải Phòng	5
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu ra vùng neo, nơi tàu lớn neo đậu	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu lớn	5
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**580**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vùng neo vào cảng	450
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu cảng	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng tàu lớn và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**30**
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ cảng về Trụ sở Công ty	30
	Tổng cộng	**785**

(Áp dụng cho tuyến T56)

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T53. Mức hao phí thời gian tuyến Khu vực neo Hòn Gai – Khu vực neo Hạ Long, Lan Hạ (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty ra cầu cảng Hải Phòng	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng Hải Phòng	5
	Phương tiện thuỷ hành trình đưa Hoa tiêu lên tàu lớn tại khu vực neo Hòn Gai, nơi tàu lớn neo đậu	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu lớn	5
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**180**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu lớn từ khu vực neo Hòn Gai đến khu vực neo Hạ Long, Lan Hạ	80
	Hoa tiêu điều động tàu lớn thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng tàu lớn và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ vùng neo Hạ Long, Lan Hạ về cảng Hải Phòng	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng	5
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ cảng về Trụ sở Công ty	10
	Tổng cộng:	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T54a. Mức hao phí thời gian tuyến khác (di chuyển trong cảng).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty đến cầu cảng hoặc vị trí tàu lớn tại cầu cảng	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ (nếu tầu lớn neo đậu)	5
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời cầu (nếu tầu lớn neo đậu)	5
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng đến vị trí neo đậu của tàu lớn	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu lớn	5
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**190**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo hoặc rời cầu	45
	Hoa tiêu dẫn tàu đến vị trí mới	60
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu hoặc thả neo	45
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**45**
	Hoa tiêu xuống phương tiện thủy (nếu tàu lớn neo)	5
	Phương tiện thủy ma nơ rời tàu lớn và hành trình về cảng	30
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu về Trụ sở Công ty	10
	Tổng cộng:	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T54b. Mức hao phí thời gian tuyến khác (Diêm Điền, Hải Thịnh và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng điều hành trung tâm**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trụ sở Công ty đến vị trí tàu cần dẫn tại Diêm Điền, Hải Thịnh	150
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời cầu	5
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng đến vị trí neo đậu của tàu lớn	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu lớn	10
3	**Quy trình Hoa tiêu dẫn tàu**	**190**
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ khu vực neo đậu của tàu lớn vào cảng	60
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**150**
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu về Trụ sở Công ty	150
	Tổng cộng:	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T57. Mức hao phí thời gian tuyến từ phao "0" đến vùng neo Hạ Long (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến bến ca nô	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đón Hoa tiêu từ cầu Hòn Gai ra phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi vơi thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" về vùng neo Hạ Long	120
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ cập và rời mạn tàu cần dẫn	15
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ vùng neo Hạ Long vào bến canô	(*)
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ bến về trụ sở Công ty	30
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T58. Mức hao phí thời gian tuyến từ neo Hạ Long đến cảng Dầu B12 (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty ra bến canô Hòn Gai	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến Hòn Gai ra vùng neo Hạ Long	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vùng neo Hạ Long về cảng Dầu B12	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu về bến canô	(*)
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ bến về trụ sở Công ty	30
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T59. Mức hao phí thời gian tuyến từ Phao "0" đến vùng neo Hòn Gai (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến bến ca nô	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu Hòn Gai ra phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu rời canô lên tàu và trao đổi vơí thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" về vùng neo Hòn Gai	210
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục bàn giao với thuyền trưởng lên ca nô vào bờ	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu về bến canô	15
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ bến về trụ sở Công ty	30
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T60. Mức hao phí thời gian tuyến từ phao "0" đến cảng Cái Lân (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty ra bến canô Hòn Gai	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến Hòn Gai ra Phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao "0" vào cảng Cái Lân	345
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ bến cảng về trụ sở Công ty	60
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T61. Mức hao phí thời gian tuyến từ phao số 0 đến nhà máy Xi măng Thăng Long (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty ra bến canô Hòn Gai	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến Hòn Gai ra Phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao "0" vào cầu xi măng Thăng Long	345
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu về bến canô	(*)
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ bến cảng về trụ sở Công ty	30
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T62. Mức hao phí thời gian tuyến từ phao số 0 đến Nhà máy Ximăng Hạ Long (và ngược lại).

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận lệnh kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty ra bến canô Hòn Gai	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến Hòn Gai ra Phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao "0" vào cầu xi măng Hạ Long	375
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu về bến canô	(*)
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ bến cảng về trụ sở Công ty	30
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T63. Mức hao phí thời gian tuyến từ nhà máy đóng tàu đến phao số 0, vùng neo Hòn Gai (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến Nhà máy Đóng tàu	60
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời cầu	60
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Nhà máy đóng tàu ra Phao "0"	330
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao "0" đến vùng neo Hòn Gai	240
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu về bến canô	15
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu	10
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ bến cảng về trụ sở Công ty	30

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T64. Mức hao phí thời gian tuyến từ Phao số 0 đến cảng Cẩm Phả (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ công ty ra bến ca nô	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ bến ca nô ra Phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao "0" đến cảng Cửa Ông	390
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất công việc, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cảng Cửa Ông về trụ sở Công ty	90
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	
	Tổng cộng	**865**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T65. Mức hao phí thời gian tuyến từ Phao số 0 đến khu chuyển tải Abei (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ công ty ra bến ca nô	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ bến ca nô ra Phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao "0" về khu chuyển tải Abei	330
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất công việc, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu cần dẫn	15
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ khu chuyển tải Abei về cầu Hòn Gai	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu Hòn Gai	10
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ bến ca nô về trụ sở Công ty	30
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T66. Mức hao phí thời gian tuyến từ Phao "0" đến cảng Cảng Vạn Gia (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đón Hoa tiêu từ công ty đến cầu Mũi Ngọc (Móng Cái)	300
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cầu Mũi Ngọc ra phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" vào cảng Vạn Gia	90
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu đón hoa tiêu	20
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ cảng Vạn Gia về cầu Mũi Ngọc	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu Mũi Ngọc	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ cầu Mũi Ngọc về Công ty	300
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T67. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Đà Nẵng-Cảng Tiên Sa (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	30
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu đi bộ đến cầu 6 cảng Sông Hàn.	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ tại cầu 6 cảng Sông Hàn	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu 6 cảng Sông Hàn ra Phao số "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**250**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Đà Nẵng) vào cập cảng Tiên Sa	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu Tiên Sa	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng Tiên Sa về cầu 6 cảng Sông Hàn.	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng Sông Hàn	10
	Hoa tiêu tự túc về Công ty	10
	(Chiều ra từ cảng Tiên Sa đến phao "o" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón họa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T68. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Đà Nẵng-X50 (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	30
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	**126**
	Hoa tiêu đi bộ đến cầu 6 cảng Sông Hàn.	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu 6 cảng Sông Hàn ra Phao số "0"	86
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**310**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Đà Nẵng) vào cập cảng X50	180
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**86**
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng X50	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng X50 về cầu 6 cảng Sông Hàn	51
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng Sông Hàn	10
	Hoa tiêu tự túc về Công ty.	10
	(Chiều ra từ cảng X50 đến Phao "0" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T69. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Đà Nẵng-Cảng Sông Hàn (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu đi bộ đến cầu 6 cảng Sông Hàn.	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu 6 cảng Sông Hàn ra Phao số "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**330**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Đà Nẵng) vào cập cảng Sông Hàn	200
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**10**
	Hoa tiêu tự túc về Công ty.	10
	(Chiều ra từ cảng Sông Hàn đến Phao số "0" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T70. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Đà Nẵng-Cảng Nại Hiên (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu đi bộ đến cầu 6 cảng Sông Hàn.	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu 6 cảng Sông Hàn ra Phao số "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**370**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Đà Nẵng) vào cập cảng Nại Hiên	240
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**52**
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng Hiên Nại	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng Nại Hiên về cầu 6 cảng Sông Hàn	17
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu Sông Hàn	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	10
	(Chiều ra từ cảng Nại Hiên đến Phao số "0" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T71. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Đà Nẵng-Cảng Liên Chiểu (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu đi bộ đến cầu 6 cảng Sông Hàn.	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu 6 cảng Sông Hàn ra Phao số "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**280**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Đà Nẵng) vào cập cảng Liên Chiểu	150
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu, bến phao (hoặc rời cầu, bến phao).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tuc, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng Liên Chiểu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng Liên Chiểu về cầu 6 cảng Sông Hàn	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng Sông Hàn	10
	Hoa tiêu tự túc về lại Công ty.	10
	(Chiều ra từ cảng Liên Chiểu đến Phao số "0" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T72. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Mỹ Khê-Phao Mỹ Khê (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu đi bộ đến cầu 6 cảng Sông Hàn.	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu 6 cảng Sông Hàn ra Phao số "0" (P/S Mỹ Khê)	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**250**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Mỹ Khê) vào Phao Mỹ Khê	120
	Hoa tiêu điều động tàu cập phao (hoặc rời phao).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời phao Mỹ Khê	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ Phao Mỹ Khê về cầu 6 cảng Sông Hàn	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng Sông Hàn	10
	Hoa tiêu về Công ty.	10
	(Chiều ra từ cảng Mỹ Khê đến Phao số "0" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T73. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Chân Mây-Cảng Chân Mây (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Hoa tiêu đi bộ đến cầu 6 cảng Sông Hàn.	10
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ tại cầu 6 cảng Sông Hàn	05
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời cầu cảng Sông Hàn	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cầu 6 cảng Sông Hàn ra Phao số "0" (P/S Chân Mây)	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**230**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Chân Mây) vào cảng Chân Mây	100
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thủy	05
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời cầu cảng	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng Chân Mây về cầu 6 cảng Sông Hàn	(*)
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập cầu	10
	Hoa tiêu đi bộ về lại Công ty.	10
	(Chiều ra từ cảng Chân Mây đến Phao số "0" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T74. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Kỳ Hà-Cảng Kỳ Hà (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến cảng tổng hợp Dung Quất	210
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng tổng hợp Dung Quất ra Phao số "0" (P/S Kỳ Hà)	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**230**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Kỳ Hà) vào cập cảng Kỳ Hà	100
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng Kỳ Hà	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng Kỳ Hà về cảng tổng hợp Dung Quất	(*)
	Phương tiện thuỷ ma nơ cập cầu cảng Dung Quất	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty	210
	(Chiều ra từ cảng Kỳ Hà đến Phao số "0" thì ngược lại)	
	Tổng cộng	**902**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T75. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Dung Quất-Cụm cảng Tổng hợp Dung Quất (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến cảng tổng hợp Dung Quất	210
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng tổng hợp Dung Quất ra Phao số "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**230**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" vào cập cảng tổng hợp Dung Quất	100
	Hoa tiêu điều động tàu ma nơ cập cầu (hoặc rời cầu).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng .	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**210**
	Hoa tiêu rời tàu và lên phương tiện bộ về Công ty	210
	(Chiều ra từ tổng hợp Dung Quất đến Phao số "0" thì ngược lại)	
	Tổng cộng	**744**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T76. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Dung Quất-Phao SPM Việt Thanh, Dung Quất (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến cảng tổng hợp Dung Quất	210
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng tổng hợp Dung Quất ra Phao số 0	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**3210**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" vào Phao SPM Việt Thanh, Dung Quất	200
	Hoa tiêu điều động tàu cập phao (hoặc rời phao).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
	Hoa tiêu ở lại thường trực làm việc tại tàu trong thời gian bơm dầu thô cho Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo yêu cầu của PVT (48h-lượt vào)	2880
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	**340**
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời phao	15
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ Phao SPM Việt Thanh, Dung Quất về cảng tổng hợp Dung Quất	100
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng Dung Quất	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	210
	(Chiều ra từ Phao SPM đến Phao số 0 thì tính ngược lại nhưng không tính thời gian hoa tiêu ở lại thường trực làm việc tại tàu 2.880 phút)	**974**

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T77. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Dung Quất-Cảng Sa Kỳ (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến cảng tổng hợp Dung Quất	210
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng tổng hợp Dung Quất ra Phao số 0	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn4	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**490**
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" (P/S Dung Quất) vào cập cảng Sa Kỳ	360
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc rời cầu).	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu cảng Sa Kỳ	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng Sa Kỳ về cảng Dung Quất	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu Cảng Dung Quất	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	210
	(Chiều ra từ cảng Sa Kỳ đến Phao số "0" thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T78. Mức hao phí thời gian tuyến P/S Cửa Lở, Sông Vệ-Khu chuyển tải Cửa Lở, Sông Vệ (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến cảng tổng hợp Dung Quất	210
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng tổng hợp Dung Quất ra Phao số "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**200**
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Phao số "0" vào khu chuyển tải Cửa Lở, Sông Vệ	100
	Hoa tiêu điều động thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng.	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ khu chuyển tải Cửa Lở, Sông Vệ về cảng tổng hợp Dung Quất	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu cảng Dung Quất	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	210

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T79. Mức hao phí thời gian thực hiện Dịch vụ khác (di chuyển, quay trở trong vùng nước các cảng)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng Hoa tiêu hàng hải của Công ty.**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến vị trí PTT neo đậu	210
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu ra vị trí tàu lớn neo đậu	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	**200**
	Hoa tiêu lên tàu, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo.	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí neo đậu vào cảng, bến phao hoặc khu chuyển tải (hoặc ngược lại)	100
	Hoa tiêu điều động thả neo	30
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao cho thuyền trưởng	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	05
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ cảng, bến phao hoặc khu chuyển tải về vị trí PTT neo đậu	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu hoặc vị trí neo đậu	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty	210

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T80. Mức hao phí thời gian tuyến hoa tiêu dẫn tàu Nghi Sơn đến cảng chuyên dùng Nhà máy xi măng Nghi Sơn (Thanh Hóa)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu ra tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Trạm Hoa tiêu Thanh Hóa ra đến bến đò Nghi Sơn	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thủy	10
	Phương tiện thủy làm manơ rời vị trí	10
	Phương tiện thủy đưa hoa tiêu từ bến đò Nghi Sơn ra tàu lớn	(*)
	Phương tiện thủy manơ cập mạn tàu lớn	15
3	**Quy trình hoa tiêu dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí đón trả hoa tiêu vào cảng	60
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón hoa tiêu về Trạm Hoa tiêu Thanh Hóa**	
	Đò biển đón hoa tiêu từ tàu lớn về bến Nghi Sơn	30
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Trạm.	30
	(Chiều ra tương tự nhưng theo quy trình ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T81. Mức hao phí thời gian tuyến Nghi Sơn đến cảng Tổng hợp Nghi Sơn (Thanh Hóa)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu ra tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Trạm đến cảng Tổng hợp Nghi Sơn	30
	Hoa tiêu lên phương tiện thủy	10
	Phương tiện thủy manơ rời cảng	10
	Phương tiện thủy đưa hoa tiêu ra tàu lớn	(*)
	Phương tiện thủy manơ cập mạn tàu lớn	15
3	**Quy trình hoa tiêu dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí đón trả hoa tiêu vào cảng	(*)
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón hoa tiêu về Trạm Hoa tiêu Thanh Hóa**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Trạm.	30
	(Chiều ra tương tự nhưng theo quy trình ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T82. Mức hao phí thời gian tuyến Cửa Lò đến cảng Cửa Lò, cảng xăng dầu Nghi Hương (Nghệ An)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu ra tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Công ty cảng Cửa Lò	60
	Hoa tiêu lên phương tiện thủy	10
	Phương tiện thủy manơ rời cảng	10
	Phương tiện thủy đưa hoa tiêu ra tàu lớn	(*)
	Phương tiện thủy manơ cập mạn tàu lớn	15
3	**Quy trình hoa tiêu dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí đón trả hoa tiêu vào cảng	60
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón hoa tiêu về công ty**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	60
	(Chiều ra tương tự nhưng theo quy trình ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T83. Mức hao phí thời gian Hoa tiêu dẫn tàu tuyến 4 Vũng áng đến cảng Vũng áng, cảng xăng dầu Vũng áng (Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu ra tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Công ty cảng Vũng áng	180
	Hoa tiêu lên phương tiện thủy	10
	Phương tiện thủy manơ rời cảng	10
	Phương tiện thủy đưa hoa tiêu ra tàu lớn	(*)
	Phương tiện thủy manơ cập mạn tàu lớn	15
3	**Quy trình hoa tiêu dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí đón trả hoa tiêu vào cảng	(*)
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón hoa tiêu về công ty**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	180
	(Chiều ra tương tự nhưng theo quy trình ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T84. Mức hao phí thời gian tuyến hoa tiêu dẫn tàu từ Hòn La đến cảng Hòn La (Quảng Bình)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch**	**30**
2	**Phương tiện đưa hoa tiêu ra tàu lớn**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Công ty cảng Hòn La	240
	Hoa tiêu lên phương tiện thủy	10
	Phương tiện thủy manơ rời cảng	10
	Phương tiện thủy đưa hoa tiêu ra tàu lớn	(*)
	Phương tiện thủy manơ cập mạn tàu lớn	15
3	**Quy trình hoa tiêu dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu lớn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu manơ tàu lớn kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vị trí đón trả hoa tiêu vào cảng	(*)
	Hoa tiêu manơ tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu lớn	20
4	**Phương tiện đón hoa tiêu về công ty**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về Công ty.	240
	(Chiều ra tương tự nhưng theo quy trình ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T85. Mức hao phí thời gian tuyến từ phao "0" đến vùng neo Hòn Nét (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty và nhà riêng đến bến ca nô (Cửa Ông)	120
	Hoa tiêu xuống phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến canô Cửa Ông ra phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Phương tiện thủy hành trình theo tàu**	
	Phương tiện thủy nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu	10
	Phương tiện thủy làm ma nơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy từ phao "0" về vùng neo Hòn Nét	160
4	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi vơi thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" về vùng neo Hòn Nét	260
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo (Buộc phao)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục bàn giao với thuyền trưởng	20
5	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu lớn	15
	Hoa tiêu xuống phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ vùng neo Hòn Nét về bến đỗ	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập bến đỗ	10
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ bến đỗ canô về nhà riêng và trụ sở Công ty	120
	(Nếu tàu chạy từ Hòn Nét – phao số 0 thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T86. Mức hao phí thời gian tuyến từ Phao "0" đến Cảng Cẩm Phả (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty và nhà riêng đến bến ca nô (Cửa Ông)	120
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến canô Cửa Ông ra phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Phương tiện thủy hành trình về bến đỗ**	
	Phương tiện thủy nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu	10
	Phương tiện thủy làm manơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy hành trình từ phao "0" về bến đỗ canô Cửa Ông	(*)
4	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi vơí thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" về Cảng cẩm phả	390
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất công việc, bàn giao với thuyền trưởng và rời tàu	20
5	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Cảng Cẩm phả về nhà riêng và trụ sở Công ty	120
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T87. Mức hao phí thời gian tuyến từ phao "0" đến Khu neo Hòn Ót (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty và nhà riêng đến bến ca nô (Cửa Ông)	120
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến Canô Cửa Ông ra phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Phương tiện thủy hành trình theo tàu**	
	Phương tiện thủy nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu	10
	Phương tiện thủy làm manơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy hành trình từ phao "0" về vùng neo Hòn Ót	(*)
4	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi vơí thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" về vùng neo Hòn Ót	390
	Hoa tiêu điều động tàu thả neo (Buộc phao)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục bàn giao với thuyền trưởng	20
5	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ vùng neo Hòn Ót vào bến đỗ	(*)
	Phương tiện thuỷ cập bến đỗ	15
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ bến canô Cửa Ông về nhà riêng và trụ sở Công ty	120
	(Nếu tàu rời từ Hòn Ót - Fo thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T88. Mức hao phí thời gian tuyến từ phao 0 đến Cầu Xi măng (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty và nhà riêng đến bến ca nô (Cửa Ông)	120
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến canô Cửa Ông ra phao "0"	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Phương tiện thủy hành trình về cầu xi măng Cẩm Phả**	
	Phương tiện thủy nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu	10
	Phương tiện thủy làm manơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy từ phao "0" về cầu xi măng Cẩm Phả	(*)
4	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi vơi thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ phao "0" về Cầu cảng xi măng	390
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất công việc, bàn giao với thuyền trưởng rời tàu	20
5	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ manơ cập cầu đón hoa tiêu	15
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	15
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ Cảng Xi măng về bến đỗ canô	(*)
	Phương tiện thuỷ cập bến đỗ	15
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ bến canô về nhà riêng và trụ sở Công ty	120
	(Nếu tàu rời cầu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T89. Mức hao phí thời gian tuyến từ vùng neo Hòn nét đến Cảng Cẩm Phả (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời Gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty và nhà riêng đến bến ca nô (Cửa Ông)	120
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ canô Cửa Ông ra vùng neo Hòn Nét	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Phương tiện thủy hành trình về bến đỗ**	
	Phương tiện thủy nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu	10
	Phương tiện thủy làm manơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy hành trình từ Vùng neo Hòn Nét về bến đỗ	(*)
	Phương tiện thủy manơ cập bến đỗ	15
4	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vùng neo Hòn Nét- về cầu Cảng Cẩm Phả	140
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất công việc, bàn giao với thuyền trưởng rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Cảng Cẩm Phả về nhà riêng và trụ sở Công ty	120
	(Nếu tàu rời cầu - Hòn Nét thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T90. Mức hao phí thời gian tuyến từ V ùng neo ABei đến cầu Cảng Cẩm Phả (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty và nhà riêng đến bến ca nô (Cửa Ông)	120
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thủy đưa Hoa tiêu từ bến đỗ canô Cửa Ông ra vùng neo Abei	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Phương tiện thủy hành trình về bến đỗ**	
	Phương tiện thủy nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu	10
	Phương tiện thủy làm manơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy từ Vùng neo Abei về bến đỗ	(*)
	Phương tiện thủy manơ cập bến đỗ	15
4	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi vơi thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vùng neo ABei- cập Cầu cảng Cẩm Phả	90
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất công việc, bàn giao với thuyền trưởng, rời tàu	20
5	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ Cảng Cẩm Phả về nhà riêng và trụ sở Công ty	120
	(Nếu tàu rời cầu - Abei thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T91. Mức hao phí thời gian tuyến từ Vùng neo Hòn Ót đến Cầu Xi măng (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	**Hoa tiêu nhận kế hoạch từ Công ty**	**30**
2	**Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn**	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến bến ca nô (Cửa ông)	120
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời cầu	10
	Phương tiện thủy đón Hoa tiêu từ bến canô Cửa Ông ra vùng neo hòn ót	(*)
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	**Phương tiện thủy hành trình theo tàu về cầu xi măng Cẩm phả**	
	Phương tiện thủy nổ máy chờ Hoa tiêu lên tàu	10
	Phương tiện thủy làm manơ rời tàu	15
	Phương tiện thủy từ hòn ót về cầu xi măng Cẩm phả	(*)
3	**Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu**	
	Hoa tiêu lên tàu và trao đổi vơi thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ vùng neo Hòn Ót- về Cầu Cảng Xi măng	80
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất công việc, bàn giao với thuyền trưởng rời tàu	20
4	**Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở**	
	Phương tiện thuỷ manơ cập mạn tàu đón hoa tiêu	15
	Hoa tiêu xuống phương tiện thuỷ	10
	Phương tiện thuỷ manơ rời tàu	15
	Phương tiện thuỷ đưa hoa tiêu từ Cảng Xi măng về bến canô Cửa Ông	(*)
	Phương tiện thuỷ cập bến canô	15
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu từ bến về nhà riêng và trụ sở Công ty	120
	(Nếu tàu rời cầu Xi măng - Hòn Ót thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T92. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu – Cát lái (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

TT	Các bước công việc	Thời gian
1	Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty	30
2	Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến Trạm hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ Trạm hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	20
	Hoa tiêu từ bến lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ làm manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thuỷ làm manơ cập tàu cần dẫn	15
3	Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cầu Cảng Cát Lái	480
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Cát Lái	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Cát Lái về Tân cảng	60
	Hoa tiêu làm báo cáo công tác dẫn tàu với chỉ huy điều hành	15
	(Nếu tàu rời cầu từ Cát Lái ra Vũng Tàu thì ngược lại)	

Ghi chú: Do tuyến Vũng Tàu-Cát Lái và ngược lại lưu lượng phương tiện hoạt động trên tuyến đông, thường xuyên bị kẹt xe nên tốc độ bình quân đạt từ 20 đến 25km/h, phương tiện đưa đón hoa tiêu của Công ty từ tuyến Vũng Tàu –Cát Lái mất khoảng 240 phút.

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T93. Mức hao phí thời gian tuyến Vũng Tàu - cảng Cái Mép (và ngược lại)

Đơn vị tính: phút

Thứ tự	Các bước công việc	Thời gian
1	Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ hoa tiêu của Công ty	30
2	Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến trạm Hoa tiêu Vũng Tàu	240
	Hoa tiêu di chuyển từ trạm Hoa tiêu Vũng Tàu đến bến canô	20
	Hoa tiêu lên phương tiện thuỷ	5
	Phương tiện thuỷ manơ rời bến đỗ	10
	Phương tiện thuỷ đưa Hoa tiêu từ bến đỗ đến tàu	40
	Phương tiện thuỷ manơ cập tàu cần dẫn	15
3	Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu kéo neo	30
	Hoa tiêu dẫn tàu từ Vũng Tàu vào cảng Cái Mép	180
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Cái Mép	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở	
	Phương tiện bộ đưa hoa tiêu về trạm hoa tiêu Vũng tàu	60
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ trạm hoa tiêu Vũng tàu về Công ty tại Sài gòn	240
	Hoa tiêu làm báo cáo công tác dẫn tàu với chỉ huy điều hành	15
	(Nếu tàu rời cầu từ cảng Cái Mép đi Vũng Tàu thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T94. Mức hao phí thời gian tuyến Cảng Cái Mép-Cảng Cát Lái và ngược lại

Đơn vị tính: phút

Thứ tự	Các bước công việc	Thời gian
1	Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty	30
2	Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ Công ty đến cảng Cái Mép tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	180
3	Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời cảng Cái Mép	60
	Hoa tiêu dẫn tàu từ cảng Cái Mép về cảng Cát Lái	500
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu cảng Cát Lái	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu cảng Cát Lái về Tân cảng	60
	Hoa tiêu làm báo cáo công tác dẫn tàu với chỉ huy điều hành	15
	(Nếu tàu rời cầu từ cảng Cát Lái- đến Cái Mép thì ngược lại)	

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T95. Mức hao phí thời gian Dời tại cảng Cát Lái

Đơn vị tính: phút

Thứ tự	Các bước công việc	Thời gian
1	Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty	30
2	Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn	
	Hoa tiêu lên phương tiện bộ từ Công ty đến cảng Cát Lái	60
3	Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu	
	Hoa tiêu lên tàu trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời cầu (rời phao)	60
	Hoa tiêu dẫn tàu di dời	60
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu (hoặc thả neo buộc phao)	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở	
	Phương tiện bộ (hoặc thủy) đưa Hoa tiêu từ cầu,bến cảng về Công ty	60
	Hoa tiêu làm báo cáo công tác dẫn tàu với chỉ huy điều hành	15

Ghi chú: Do tuyến Tân Cảng-Cát Lái và ngược lại lưu lượng phương tiện hoạt động trên tuyến đông, thường xuyên bị kẹt xe nên tốc độ bình quân đạt 15km/h, phương tiện đưa đón hoa tiêu của Công ty từ tuyến Tân Cảng –Cát Lái mất khoảng 60 phút.

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng

T96. Mức hao phí thời gian Dời tại cảng Cái Mép

Đơn vị tính: phút

Thứ tự	Các bước công việc	Thời gian
1	Hoa tiêu nhận kế hoạch tại phòng nghiệp vụ Hoa tiêu của Công ty	30
2	Phương tiện đưa Hoa tiêu đến tàu được dẫn	
	Hoa tiêu lên phương tiện bộ từ Công ty đến cảng Cái Mép	180
3	Hoa tiêu tác nghiệp dẫn tàu	
	Hoa tiêu lên tàu cần dẫn, trao đổi với thuyền trưởng	20
	Hoa tiêu điều động tàu rời cầu	90
	Hoa tiêu dẫn tàu di dời	60
	Hoa tiêu điều động tàu cập cầu	60
	Hoa tiêu hoàn tất thủ tục, bàn giao với thuyền trưởng	20
4	Phương tiện đón Hoa tiêu về Trụ sở	
	Phương tiện bộ đưa Hoa tiêu từ cầu,bến cảng về Công ty	180
	Hoa tiêu làm báo cáo công tác dẫn tàu với chỉ huy điều hành	15

(*) hành trình phương tiện thủy đưa đón hoa tiêu và thời gian hoa tiêu dẫn tàu trên tuyến được xác định theo cự ly và tốc độ trung bình thực tế cho phép đối với từng tuyến luồng